

Số/No.: 250425/FUEKIVND-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 25, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM/Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Name of the fund management Company: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

- Tên quỹ niêm yết/Name of listed fund: **Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND/KIM Growth VN DIAMOND ETF**

- Mã chứng khoán/Securities code: **FUEKIVND**

- Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Head office address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/Phone number: (028) 3824 2220

Fax: (028) 3824 2225

- Email: etf@koreainvestment.com.vn

Website: <https://koreainvestment.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

Nghị Quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024 của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và Biên Bản Kiểm Phiếu Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư.

Resolution of the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2024 of KIM Growth VN DIAMOND ETF and Vote Counting Minutes.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 25/4/2025 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>.

This information was disclosed on Fund Management Company's website on April 25, 2025, available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We commit that the information published above is true and are fully responsible under the law for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

Nghị Quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024 của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và Biên Bản Kiểm Phiếu Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư.

Resolution of the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2024 of KIM Growth VN DIAMOND ETF and Vote Counting Minutes.

Đại diện công bố thông tin
Information disclosure representative

XUN HANG JIN
Tổng Giám đốc/General Director

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024 CỦA
QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND**

***VOTE COUNTING MINUTES
ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS FOR FISCAL YEAR 2024
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF***

I. THÔNG TIN QUỸ/FUND INFORMATION

- Tên Quỹ/*Fund name* : **QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND**
("Quỹ"), được quản lý bởi Công ty TNHH quản lý quỹ
KIM Việt Nam ("KIM")/**KIM GROWTH VN
DIAMOND ETF** ("Fund"), managed by KIM
Vietnam Fund Management Co., Ltd ("KIM")
- Giấy chứng nhận đăng ký lập : Số 17/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
quỹ/*Certificate of fund establishment* cấp ngày 05/3/2024/*No. 17/GCN-UBCK issued by the*
registration *State Securities Commission on March 5, 2024*
- Địa chỉ/*Address* : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại
dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc
Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng,
Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*Unit No. 6.02, 6F,
Tower B, Commercial and Service Area combined
with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional
Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City,
Vietnam*
- Điện thoại/*Tel* : (028) 3824 2220
- Ngày chốt danh sách Nhà Đầu Tư : Ngày 20/3/2025/*March 20, 2025*
thực hiện quyền biểu quyết/*Closing*
date for the List of Investors
exercising voting rights
- Tỷ lệ phân bổ quyền/*Rights* : 01 chứng chỉ quỹ - 01 quyền biểu quyết/*01 fund*
allocation ratio *certificate - 01 voting right*

**II. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ/PURPOSE AND CONTENTS OF
COLLECTING INVESTORS' OPINIONS**

Thông qua các nội dung lấy ý kiến Nhà Đầu Tư được nêu tại Mục IV Phiếu Lấy Ý Kiến.

Approving the contents requiring Investors' opinions as stated in Section IV of the Opinion Form.

**III. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM PHIẾU/
COMPOSITION OF THE VOTE COUNTING COMMITTEE AND THE TIME AND PLACE**

OF VOTE COUNTING

1. Thành phần Ban Kiểm Phiếu/*Composition of the Vote Counting Committee*
 - Ông Trần Phước Duy - Trưởng Ban Kiểm Phiếu.
Mr. Tran Phuoc Duy - Head of the Vote Counting Committee.
 - Bà Võ Xuân Quý - Thành Viên Ban Kiểm Phiếu.
Ms. Vo Xuan Quy - Member of the Vote Counting Committee.
2. Giám sát kiểm phiếu/*Vote Counting Supervisor*
 - Bà Ngô Thị Minh Nghĩa - Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.
Ms. Ngo Thi Minh Nghia - Chairwoman of the Fund Representative Board.
3. Thời gian, địa điểm thực hiện kiểm phiếu/*Time and place of vote counting*
 - Thời gian lấy ý kiến Nhà Đầu Tư/*Investors' opinions collecting time*: Từ ngày 31/3/2025 đến 17:00 ngày 22/4/2025/*From March 31, 2025 to 5 p.m. April 22, 2025.*
 - Thời gian bắt đầu kiểm phiếu/*Starting time of vote counting*: 9 giờ 00 phút, thứ Tư, ngày 23/4/2025/*9 a.m., Wednesday, April 23, 2025.*
 - Địa điểm thực hiện kiểm phiếu/*Place of vote counting*: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU/*VOTING RESULTS*

1. Ban Kiểm Phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư, kết quả như sau/*The Vote Counting Committee conducted the vote counting, the results are as follows:*
 - Tổng số Nhà Đầu Tư tham gia lấy ý kiến và số chứng chỉ quỹ biểu quyết được tính trên số lượng Nhà Đầu Tư và số chứng chỉ quỹ tính tại ngày 20/3/2025/*The total number of Investors participating in the consultation and the number of voting fund certificates are calculated on the number of Investors and the number of fund certificates as of March 20, 2025:*
 - Số lượng Nhà Đầu Tư/*Number of Investors*: 27.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ/*Number of fund certificates*: 8.500.000.
 - Kết quả kiểm phiếu/*Voting results:*
 - Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến phát ra/*Total number of Opinion Forms issued*: 27 phiếu/*votes*, tương ứng với/*corresponding to* 8.500.000 chứng chỉ quỹ/*fund certificates*.
 - Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến thu về (tính đến thời điểm kết thúc Thời gian lấy ý kiến Nhà Đầu Tư - 17:00 ngày 22/4/2025)/*Total number of Opinion Forms collected (as of the end of the Investors' opinions collecting time - 5 p.m. April 22, 2025)*: 04 phiếu/*votes*, tương ứng với/*corresponding to* 7.365.500 chứng chỉ quỹ/*fund certificates*.

- Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến hợp lệ/*Total number of valid Opinion Forms*: **04** phiếu/*votes*, tương ứng với/*corresponding to* **7.365.500** chứng chỉ quỹ/*fund certificates*.
- Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến không hợp lệ/*Total number of invalid Opinion Forms*: **0** phiếu/*votes*, tương ứng với/*corresponding to* **0** chứng chỉ quỹ/*fund certificates*.
- Phương thức Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Lấy Ý Kiến về cho KIM/*Method for Investors to send Opinion Forms to KIM*:
 - ✓ Gửi thư/*Via post*: **03** Phiếu Lấy Ý Kiến/*Opinion Forms*.
 - ✓ Gửi qua email/*Via email*: **01** Phiếu Lấy Ý Kiến/*Opinion Form*.

2. Kết quả kiểm phiếu từng nội dung/*Results of counting votes for each content*:

STT No.	Nội dung lấy ý kiến/ <i>Contents requiring opinions</i>	Số lượng chứng chỉ quỹ (CCQ) và tỷ lệ biểu quyết <i>Number of fund certificates (FC) and voting rate</i>					
		Tán thành/ <i>Agree</i>		Không tán thành/ <i>Disagree</i>		Không có ý kiến/ <i>No opinion</i>	
		Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ <i>Rate</i> (%)	Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ <i>Rate</i> (%)	Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ <i>Rate</i> (%)
1.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2025 <i>Approving the Report on the Fund's performance results in 2024 and investment strategies in 2025</i>	7.365.500	86,65%	0	0%	0	0%
2.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ <i>Approving the Audited 2024 financial statements of the Fund</i>	7.365.500	86,65%	0	0%	0	0%
3.	Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ hoán đổi danh mục năm 2024 của Ngân Hàng Giám Sát <i>Approving the Supervision report on ETF management activities in 2024 of the Supervisory Bank</i>	7.365.500	86,65%	0	0%	0	0%

STT <i>No.</i>	Nội dung lấy ý kiến/ <i>Contents requiring opinions</i>	Số lượng chứng chỉ quỹ (CCQ) và tỷ lệ biểu quyết <i>Number of fund certificates (FC) and voting rate</i>					
		Tán thành/ <i>Agree</i>		Không tán thành/ <i>Disagree</i>		Không có ý kiến <i>/No opinion</i>	
		Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ <i>Rate</i> (%)	Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ <i>Rate</i> (%)	Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ <i>Rate</i> (%)
4.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Đại Diện Quỹ <i>Approving the Report on the Fund Representative Board's performance results in 2024</i>	7.365.500	86,65%	0	0%	0	0%
5.	Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2024 <i>Approving the plan of not distributing the Fund's profits in 2024</i>	7.365.500	86,65%	0	0%	0	0%
6.	Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn và quyết định tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Quỹ <i>Approving the authorization for the Fund Representative Board to select and decide on the audit firm to audit the Fund's financial statements in fiscal year 2025</i>	7.365.500	86,65%	0	0%	0	0%

V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA/*APPROVED CONTENTS*

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Nhà Đầu Tư tại Mục IV nêu trên, các vấn đề sau đây đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024 của Quỹ thông qua/*Based on the results of the Investor's opinion in Section IV above, the following issues have been approved by the Fund's Annual General Meeting of Investors for fiscal year 2024:*

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2025.
Approving the Report on the Fund's performance results in 2024 and investment strategies in 2025.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ.
Approving the Audited 2024 financial statements of the Fund.
3. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ hoán đổi danh mục năm 2024 của Ngân Hàng Giám Sát.
Approving the Supervision report on ETF management activities in 2024 of the Supervisory Bank.
4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Đại Diện Quỹ.
Approving the Report on the Fund Representative Board's performance results in 2024.
5. Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2024.
Approving the plan of not distributing the Fund's profits in 2024.
6. Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn và quyết định tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Quỹ.
Approving the authorization for the Fund Representative Board to select and decide on the audit firm to audit the Fund's financial statements in fiscal year 2025.

Biên bản kiểm phiếu này được lập vào thời điểm việc kiểm phiếu kết thúc, vào lúc **12 giờ 00 phút, ngày 25/4/2025** tại trụ sở chính của KIM. Nội dung Biên bản kiểm phiếu đã được các thành viên tham gia việc kiểm phiếu thông qua/*This Vote Counting Minutes was prepared at the time the vote count ended, at 12 p.m., April 25, 2025 at KIM's head office address. The contents of the Vote Counting Minutes were approved by the members participating in the vote count.*

[chữ ký ở trang tiếp theo]
[signatures on next page]

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
LEGAL REPRESENTATIVE
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT
CO., LTD




EUN HANG JIN

TRƯỞNG
BAN KIỂM PHIẾU
HEAD OF THE VOTE
COUNTING COMMITTEE



TRẦN PHƯỚC DUY

THÀNH VIÊN
BAN KIỂM PHIẾU
MEMBER OF THE VOTE
COUNTING COMMITTEE



VÕ XUÂN QUÝ

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU
VOTE COUNTING SUPERVISOR



NGÔ THỊ MINH NGHĨA
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairwoman of the Fund Representative Board



QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Số/No.: 250425/NQ-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Ho Chi Minh City, April 25, 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024
QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS FOR FISCAL YEAR 2024
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành/*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and guiding documents for implementation;*
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành/*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and guiding documents for implementation;*
- Điều Lệ Quỹ của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND (“Quỹ”)/*Fund Charter of KIM Growth VN DIAMOND ETF (“Fund”);*
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư được lập vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 25/4/2025/*Vote Counting Minutes was made at 12 p.m., April 25, 2025.*

QUYẾT NGHỊ/DECIDE:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2025 đính kèm.
Approving the Report on the Fund’s performance results in 2024 and investment strategies in 2025 attached.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ đính kèm.
Approving the Audited 2024 financial statements of the Fund attached.
3. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ hoán đổi danh mục năm 2024 của Ngân Hàng Giám Sát đính kèm.
Approving the Supervision report on ETF management activities in 2024 of the Supervisory Bank attached.
4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Đại Diện Quỹ đính kèm.
Approving the Report on the Fund Representative Board’s performance results in 2024 attached.
5. Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2024.
Approving the plan of not distributing the Fund’s profits in 2024.



6. Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn và quyết định tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Quỹ.

Approving the authorization for the Fund Representative Board to select and decide on the audit firm to audit the Fund's financial statements in fiscal year 2025.

7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Đại Diện Quỹ, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM VIỆT NAM và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

This Resolution takes effect from the date of signing. The Fund Representative Board, KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd and related individuals, organizations are responsible for implementing this Resolution.

Thay mặt và đại diện/*For and on behalf of*
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD



Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc
General Director

Thay mặt/*On behalf of*
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
GENERAL MEETING OF INVESTORS

Ngô Thị Minh Nghĩa
Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairwoman of the Fund Representative Board



QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Số/No.: 250328/BC-KQHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Ho Chi Minh City, March 28, 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2025
QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

REPORT ON
PERFORMANCE RESULTS IN 2024 AND INVESTMENT STRATEGIES IN 2025
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2024/PERFORMANCE RESULTS IN 2024

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND (“**Quỹ**”), do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam quản lý, có Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/3/2024.

KIM Growth VN DIAMOND ETF (“Fund”), managed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd, Certificate of fund establishment registration No. 17/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on March 5, 2024.

Trong năm 2024, Quỹ đã theo đuổi chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số tham chiếu VN DIAMOND (là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng) và không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn chỉ số tham chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

In 2024, the Fund has pursued a passive investment strategy with the goal of sticking to the return rate of the reference index VN DIAMOND (which is a price index developed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange) and not actively seeking growth higher than the reference index as well as not using defensive measures when the stock market fluctuates adversely.

Tại ngày 31/12/2024, mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) của Quỹ là 0,61%, thấp hơn so với quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

On December 31, 2024, the Fund's Tracking Error compared to the reference index was 0.61%, lower than the regulations set by the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

Danh mục đầu tư của Quỹ đã bám sát khá tốt chỉ số tham chiếu, tính từ ngày kết thúc IPO đến ngày 31/12/2024, chỉ số tham chiếu VN DIAMOND tăng 21,7%, trong khi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tăng 25,7%.

The Fund's portfolio has closely followed the reference index quite well, from the IPO end date to December 31, 2024, the VN DIAMOND reference index increased by 21.7%, while the net asset value per fund certificate increased by 25.7%.



	NAV/CCQ <i>NAV/Fund certificate</i>	Tăng trưởng/ <i>Growth</i>	
		2024	Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn <i>Since the end date of the capital contribution registration</i>
QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND <i>KIM GROWTH VN DIAMOND ETF</i>	12.565,34	N/A	+25,7%
Chỉ số tham chiếu <i>Reference index</i>	2.307,1	+27,9%	+21,7%

Tại ngày 31/12/2024, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 8,5 triệu đơn vị với quy mô tổng giá trị tài sản ròng tại ngày 31/12/2024 đạt 106,8 tỷ đồng.

On December 31, 2024, the number of outstanding fund certificates was 8.5 million units, with a total net asset value as of December 31, 2024 reaching 106.8 billion Vietnamese dong.

Tại ngày 31/12/2024, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 98,5%.

At December 31, 2024, foreign investors' holdings were 98.5%.

Về phân phối lợi nhuận, Quỹ đề xuất không thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2024 để tái đầu tư.

Regarding profit distribution, the Fund proposes not to make profit distributions in 2024 for reinvestment.

II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2025/*INVESTMENT STRATEGIES IN 2025*

Mục tiêu đầu tư của Quỹ trong năm 2025 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN DIAMOND trong tất cả các giai đoạn. Để đạt mục tiêu này, Quỹ áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng rổ cổ phiếu VN DIAMOND để giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.

The investment goal of the Fund in 2025 is to achieve investment efficiency closely following the actual profitability of VN DIAMOND index in all periods. To achieve this goal, the Fund applies an investment method that simulates the VN DIAMOND stock basket to minimize deviations from the reference index.

Thay mặt và đại diện/*For and on behalf of*

CÔNG TY TNHH

QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD



Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc
General Director

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025
Ho Chi Minh City, March 28, 2025

Kính gửi: - Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024 của Quỹ ETF
Respectfully to: *KIM Growth VN DIAMOND/Annual General Meeting of Investors for fiscal year 2024 of the KIM Growth VN DIAMOND ETF;*
- Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam/*KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*

1. Giới thiệu Ban Đại Diện Quỹ/*Introduction about the Fund Representative Board*

Chủ tịch/*Chairman* : Ngô Thị Minh Nghĩa
Thành viên độc lập/*Independent Member* : Lê Hoàng Dung
Thành viên/*Member* : Nguyễn Thị Thanh Lam

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024/*Report on activity results in 2024*

Theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan, để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2024 (từ ngày 05/3/2024 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31/12/2024), Ban Đại Diện Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND đã tổ chức **03** cuộc họp định kỳ hằng quý và **02** cuộc họp bất thường theo đề xuất của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, cụ thể như sau:

According to the provisions of the Fund Charter and relevant laws, to carry out its responsibilities and powers, in 2024 (from March 5, 2024 (the date of establishment of the Fund) to December 31, 2024), the Fund Representative Board of KIM Growth VN DIAMOND ETF has organized 03 regular quarterly meetings and 02 extraordinary meetings as proposed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd, specifically as follows:

- (i) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp định kỳ hằng quý/*Contents approved at regular quarterly meetings:*
- Cuộc họp định kỳ Quý I/2024 ngày 16/4/2024/*Regular meeting of the first quarter of 2024 on April 16, 2024:*
 - Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý I/2024/*Approving the Report summarizing the Fund's activities in the first quarter of 2024.*
 - Thông qua Báo cáo tổng kết mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong Quý I/2024/*Approving the Report summarizing the remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board in the first quarter of 2024.*
 - Cuộc họp định kỳ Quý II/2024 ngày 18/7/2024/*Regular meeting of the second quarter of 2024 on July 18, 2024:*
 - Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý II/2024/*Approving the Report summarizing the Fund's activities in the second quarter of 2024.*
 - Thông qua Báo cáo tổng kết mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong Quý II/2024/*Approving the Report summarizing the remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board in the second quarter of 2024.*

- Cuộc họp định kỳ Quý III/2024 ngày 18/10/2024/*Regular meeting of the third quarter of 2024 on October 18, 2024:*
 - Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý III/2024/*Approving the Report summarizing the Fund's activities in the third quarter of 2024.*
 - Thông qua Báo cáo tổng kết mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong Quý III/2024/*Approving the Report summarizing the remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board in the third quarter of 2024.*

(ii) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp bất thường/*Contents approved at extraordinary meetings:*

Cuộc họp/Meeting	Nội dung/Content
Cuộc họp bất thường ngày 08/3/2024 <i>Extraordinary meeting on March 8, 2024</i>	- Phê duyệt “Sổ tay định giá áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục” do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ban hành để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. <i>Approving the “Valuation Book applicable to Exchange-traded Fund” issued by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd to manage the investment activities of KIM Growth VN DIAMOND ETF.</i> - Phê duyệt Danh sách các tổ chức tín dụng mà Công Ty Quản Lý Quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điều Lệ Quỹ. <i>Approving the list of credit institutions to which the Fund Management Company may deposit money and invest in money market instruments specified in the Fund Charter.</i>
Cuộc họp bất thường ngày 15/7/2024 <i>Extraordinary meeting on July 15, 2024</i>	- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) làm đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2024 của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Nội dung cụ thể của hợp đồng dịch vụ kiểm toán với EY (bao gồm phí dịch vụ kiểm toán) giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam đàm phán và quyết định. <i>Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the unit to review and audit the 2024 financial statements of KIM Growth VN DIAMOND ETF. The specific content of the audit service contract with EY (including audit service fee) is assigned to the Legal Representative of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd to negotiate and decide.</i>

Thay mặt và đại diện/For and on behalf of
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
FUND REPRESENTATIVE BOARD



Ngô Thị Minh Nghĩa
Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairman of the Fund Representative Board

Tp. HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2025
Ho Chi Minh City, March 31, 2025

**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH
MỤC NĂM 2024 CỦA QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
SUPERVISION REPORT ON ETF MANAGEMENT ACTIVITIES IN 2024 OF
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF**

Kính gửi: - Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024 của Quỹ ETF
Respectfully to: **KIM GROWTH VN DIAMOND/KIM GROWTH VN DIAMOND
ETF's General Meeting of Investors for the fiscal year 2024**
- Ban Đại Diện Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND/KIM
GROWTH VN DIAMOND ETF's Fund Representative Board
- Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam/KIM Vietnam Fund
Management Co., Ltd

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa xin báo cáo đến Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024 của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND ("Quỹ") về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

The Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch report to the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2024 of the KIM GROWTH VN DIAMOND ETF regarding the provision of custody and supervisory services for the Fund as follows:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ

Summary of general information about the Fund

Tên quỹ	: QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
Fund name	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF
Tên viết tắt	: KIM VN DIAMOND ETF
Abbreviated name	
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số	: 17/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/3/2024 17/GCN-UBCK issued by the SSC on 05/3/2024
Certificate of registration to establish fund	
Trụ sở chính	: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Head Office	

Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

Dựa theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập Quỹ) cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (“kỳ kế toán”), tình hình biến động vốn của Quỹ trong giai đoạn trên như sau:

Regarding the Fund's Audited Financial Statements for the accounting period from 05 March 2024 (Fund's Establishment date) to 31 December 2024 (the “accounting period”), the Fund's capital fluctuations in the above period are as follows:

	05/3/2024 (Ngày thành lập Quỹ/Fund establishment date) VND	Phát sinh trong kỳ Movement during the period VND	31/12/2024 VND	(Về chi tiết
Vốn góp phát hành <i>Subscription capital</i>				
Số lượng CCQ <i>Number of fund certificate</i>	5.100.000	3.400.000	8.500.000	
Giá trị ghi theo mệnh giá <i>Par value</i>	51.000.000.000	34.000.000.000	85.000.000.000	
Thặng dư vốn góp phát hành <i>Subscription capital premium</i>	-	8.491.948.710	8.491.948.710	
Tổng giá trị phát hành Chứng chỉ Quỹ ETF <i>Total value of issued ETF fund certificate</i>	51.000.000.000	42.491.948.710	93.491.948.710	
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành <i>Number of fund certificate in circulation</i>	5.100.000	3.400.000	8.500.000	
Giá trị vốn góp hiện hành <i>Current contributed capital</i>	51.000.000.000	42.491.948.710	93.491.948.710	
Lợi nhuận chưa phân phối <i>Retained earnings</i>	-	13.318.175.435	13.318.175.435	
Giá trị tài sản ròng hiện hành <i>Current NAV</i>	51.000.000.000		106.810.124.145	
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ <i>NAV per unit</i>	10.000		12.565,89	

các thông tin tài chính của Quỹ xin vui lòng tham khảo trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)
(For details of the Fund's financial information, please refer to the Audited Financial Statements)

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) đối với Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Supervisory report for fund management activities of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd (“Fund Management Company”) for KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Quản lý quỹ đã thực hiện việc lập báo cáo định kỳ theo đúng quy định, cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ đã thực hiện cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”).

From 05/3/2024 to 31/12/2024, the Fund Management Company has made periodic reports in accordance with regulations, providing all documents related to the asset transactions that the Fund has made to the Supervisory Bank.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND, Ngân hàng giám sát ghi nhận một số nội dung sau:

In the process of exercising the Supervisory Bank's rights and obligations towards KIM GROWTH VN DIAMOND ETF, we acknowledge that:

2.1. Cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ

Meetings of the Fund Representative Board as proposed by Fund Management Company

Trong năm 2024 (từ ngày 05/3/2024 đến ngày 31/12/2024), Ban Đại Diện Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND đã tổ chức các cuộc họp và đã thông qua các nội dung như sau:

In 2024 (from March 5, 2024 to December 31, 2024), the Fund Representative Board of KIM Growth VN DIAMOND ETF has organized meetings and approved the contents, specifically as follows:

(i) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp định kỳ hàng quý:

Contents approved at regular quarterly meetings:

- Cuộc họp định kỳ Quý I/2024 ngày 16/4/2024:

Regular meeting of the first quarter of 2024 on April 16, 2024:

+ Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý I/2024.

Approving the Report summarizing the Fund's activities in the first quarter of 2024.

+ Thông qua Báo cáo tổng kết mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong Quý I/2024.

Approving the Report summarizing the remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board in the first quarter of 2024.

- Cuộc họp định kỳ Quý II/2024 ngày 18/7/2024:

Regular meeting of the second quarter of 2024 on July 18, 2024:

+ Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý II/2024.

Approving the Report summarizing the Fund's activities in the second quarter of 2024.

+ Thông qua Báo cáo tổng kết mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong Quý II/2024.

Approving the Report summarizing the remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board in the second quarter of 2024.

- Cuộc họp định kỳ Quý III/2024 ngày 18/10/2024:

Regular meeting of the third quarter of 2024 on October 18, 2024:

+ Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý III/2024.

Approving the Report summarizing the Fund's activities in the third quarter of 2024.

+ Thông qua Báo cáo tổng kết mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong Quý III/2024.

Approving the Report summarizing the remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board in the third quarter of 2024.

(ii) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp bất thường:

Contents approved at extraordinary meetings:

Cuộc họp <i>Meeting</i>	Nội dung <i>Content</i>
Cuộc họp bất thường ngày 08/3/2024 <i>Extraordinary meeting on March 8, 2024</i>	- Phê duyệt “Sổ tay định giá áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục” do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ban hành để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND. <i>Approving the “Valuation Book applicable to Exchange-traded Fund” issued by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd to manage the investment activities of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF.</i> - Phê duyệt Danh sách các tổ chức tín dụng mà Công ty Quản lý Quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điều Lệ Quỹ. <i>Approving the list of credit institutions to which the Fund Management Company may deposit money and invest in money market instruments specified in the Fund Charter.</i>
Cuộc họp bất thường ngày 15/7/2024 <i>Extraordinary meeting on July 15, 2024</i>	- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) làm đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2024 của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND. Nội dung cụ thể của hợp đồng dịch vụ kiểm toán với EY (bao gồm phí dịch vụ kiểm toán) giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam đàm phán và quyết định. <i>Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the unit to review and audit the 2024 financial statements of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF. The specific content of the audit service contract with EY (including audit service fee) is assigned to the Legal Representative of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd to negotiate and decide.</i>

2.2. Hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của Quỹ

Investment activities and asset trading of the Fund

Xin vui lòng xem chi tiết hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của Quỹ đã được đề cập trong “Báo cáo của Ngân hàng giám sát” được đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND.

Please see the details of the Fund's investment activities and asset trading mentioned in the "Supervisory Bank Report" attached to the Audited Financial Statements for the accounting period from March 5, 2024 to December 31, 2024 of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF.

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát, Lưu ký

Report on the exercise of rights and obligations of the Supervisory and Custodian Bank

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND, thể hiện trong một số nội dung như sau:

As the Supervisory Bank of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF, the Bank has fully performed all tasks related to provide supervisory, custody, and asset management services of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF, as follows:

- Thực hiện việc lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, đồng thời quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, những tài sản của các quỹ khác của cùng một Công ty Quản lý Quỹ, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và những tài sản của Ngân hàng giám sát.

Depositing the Fund's assets securely and managing the Fund's assets separately from those of the Fund Management Company, assets of other funds of the same Fund Management Company, assets of other clients of the Supervisory Bank and assets of the Supervisory Bank.

- Việc chuyển giao tài sản của Quỹ trong hoạt động đầu tư, thoái vốn đầu tư chỉ được thực hiện theo chỉ thị bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ theo đúng quy định tại Hợp đồng lưu ký - giám sát.

The transfer of the Fund's assets in investment and divestment activities of investment capital shall only be carried out under the written instructions of the Fund Management Company, which is complied with the provisions of the Custodian and Supervisory Contract.

- Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải tuân thủ các nguyên tắc giao dịch chứng khoán đồng thời với thanh toán tiền và các nguyên tắc bù trừ, thanh toán theo quy định của pháp luật. Việc thanh toán các giao dịch tài sản khác thì phải thực hiện theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp luật khác nếu có liên quan. Mọi giao dịch chuyển khoản, thanh toán tiền, chuyển giao tài sản đều phải thực hiện đúng đến các đối tác giao dịch của Quỹ, các tài khoản của Quỹ. Giá trị thanh toán phải phù hợp với khối lượng tài sản, giá giao dịch và đúng với số tiền ghi trong các chứng từ thanh toán.

The payment for listed securities and registered for trading must comply with the principles of securities trading at the same time as cash payment and the principles of clearing, payment in accordance with law. The payment for other asset transactions must comply with the lawful orders and directives of the Fund Management Company and other relevant legal provisions. All payments, and asset transfers must be made to the Fund's transaction partners and the Fund's accounts. The payment value must be consistent with the volume of assets, the transaction price and consistent with the payment documents.

- Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời, theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ; thực thi đầy đủ, kịp thời các quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu tài sản của Quỹ.

Fully and promptly implement, according to lawful orders and instructions of the Fund Management Company; fully and promptly exercise rights and obligations related to the Fund's ownership of assets.

- Xác nhận các báo cáo về tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập, bảo đảm khối lượng tài sản trong báo cáo là đúng, đầy đủ, chính xác với thực trạng tài sản lưu ký tại Ngân hàng.

Certify the reports on the Fund's assets prepared by the Fund Management Company, ensuring that the volume of assets is accurately, sufficiently, exactly with those deposited at the bank.

- Tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

Participate in all the general meetings and the Fund's Board of Representatives meetings but do not have the right to vote.

- Thực hiện báo cáo và lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng lưu ký - giám sát.

To report and archive documents in accordance with law, the Fund's Charter and the Depository and Supervisory Contract.

- Thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

To supervise the activities of the Fund Management Company in the management of the Fund's assets in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter.

Báo cáo giám sát hoạt động của Quỹ hoán đổi danh mục được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

The Supervisory Report of the ETF is prepared on the basis of the information, documents and data provided by the Fund Management Company. This report does not cover issues and events beyond the control of the Supervisory Bank due to concealed or inaccurate information provided by the Fund Management Company.

Đại diện Ngân hàng giám sát

Representative of Supervisory Bank



Nguyễn Thị Minh Châu

Phó Giám đốc Chi nhánh

Deputy General Director

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2024



Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ	3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 12
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	13
Báo cáo kiểm toán độc lập	14 - 15
Báo cáo thu nhập	16
Báo cáo tình hình tài chính	17 - 18
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF	19
Báo cáo danh mục đầu tư	20
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	21
Thuyết minh báo cáo tài chính	22 - 50

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND ("Quỹ") là quỹ hoán đổi danh mục (gọi tắt là "quỹ ETF") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 412/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 12 năm 2023; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 3 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Vốn điều lệ của Quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ là 51.000.000.000 đồng Việt Nam ("VND"). Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 5.100.000 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và hoán đổi lại chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ. Giá hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có). Giá hoán đổi lại một lô chứng chỉ quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 85.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 8.500.000 chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 186/QĐ-SGDHCM ngày 10 tháng 4 năm 2024 với mã chứng khoán FUEKIVND và chính thức giao dịch từ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VN DIAMOND do HOSE xây dựng và quản lý.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam, Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 2 tháng 2 năm 2024
Bà Lê Hoàng Dung	Thành viên độc lập	Ngày 2 tháng 2 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên	Ngày 2 tháng 2 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yun Hang Jin, chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM ("Công ty Quản lý Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ, báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành:



Ông Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Tên của Quỹ

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND ("Quỹ").

2. Mục tiêu của Quỹ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN DIAMOND là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Mục tiêu này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do UBCKNN cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

3. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính của Quỹ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/ chứng chỉ quỹ (CCQ) là 9,59% so với NAV/CCQ tại ngày thành lập quỹ.

Trong khi giá trị của danh mục cơ cấu thay đổi là 14,14%, thay đổi của chỉ số tham chiếu là 10,06% trong cùng kỳ so sánh.

4. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát chỉ số VN DIAMOND Index trong tất cả các giai đoạn. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ số tham chiếu VN DIAMOND Index, cũng không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán có những biến động bất lợi và không thực hiện hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao.

Với việc đầu tư thụ động bám sát chỉ số, Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND hướng tới giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

5. Phân loại Quỹ

Quỹ hoán đổi danh mục.

6. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số 17/GCN-UBCK ngày 5 tháng 3 năm 2024, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

7. Mức độ rủi ro của Quỹ: Trung bình

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 106.810.124.145 VND và vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 85.000.000.000 VND, tương đương với số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 8.500.000.

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, chỉ số VN DIAMOND tại thời điểm báo cáo là 2.307,10.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng.

Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ và phải được Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp nhận.

Nhà Đầu tư có trong Danh sách Nhà Đầu tư tại Ngày giao dịch được công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản quỹ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %
Danh mục chứng khoán	99,59
Các tài sản khác	0,41
Cộng	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	106.810.124.145
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	8.500.000
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.565,89
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	12.710,36
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	10.837,78
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo	12.570
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	12.840
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	11.200
9	Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị quỹ	9,59%
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (*)	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,56%
14	Tốc độ vòng quay danh mục (%)	58,20%

(*) Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
3 năm (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
Từ khi thành lập (ngày 5/3/2024) (**)	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	10,06%	Không áp dụng

(*) Công thức tính tăng trưởng hàng năm trong giai đoạn 3 năm:

$$R = \sqrt[3]{(1 + R1)(1 + R2)(1 + R3)} - 1$$

(**) Công thức tính tăng trưởng hàng năm từ khi thành lập:

$$R = \sqrt[n]{(1 + R1)(1 + R2) \dots (1 + Rn)} - 1$$

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

1. Kinh tế vĩ mô

Tình hình kinh tế thế giới năm 2024 đã trải qua nhiều bất ổn, cùng những biến động khó lường. Căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng toàn cầu hóa đảo ngược, các kịch bản xoay quanh cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cùng nhiều sự kiện kinh tế - chính trị khác đã khiến bức tranh kinh tế vốn đã phân hóa lại trở nên ngày càng phức tạp hơn. Mặc dù phải đối mặt với những thách thức từ nền kinh tế thế giới cũng như tác động tiêu cực của bão Yagi, GDP của Việt Nam năm 2024 đã đạt con số ấn tượng - tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,09%. GDP Quý 4 năm 2024 tăng 7,55%, cho thấy sự mạnh mẽ của nền kinh tế khi duy trì được xu hướng tăng trong 4 quý liên và quý sau cao hơn quý trước. Với đà tăng trưởng cao của năm 2024, Quốc Hội Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2025 đạt 6,5% - 7%.

Cụ thể, ngành dịch vụ với vai trò là động lực tăng trưởng chính của cả năm, đóng góp 49,46% vào mức tăng trưởng chung của GDP với mức tăng 7,38% so với năm trước. Ngành công nghiệp và xây dựng đóng góp 45,17% vào tăng trưởng GDP, với mức tăng 8,24%. Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 5,37% vào mức tăng trưởng GDP của cả nước, với mức tăng 3,27%. Như vậy, các ngành này đã đóng góp vào GDP của Việt Nam đạt hơn 11,51 nghìn tỷ đồng (476,3 tỷ đô la Mỹ) vào năm 2024, với GDP bình quân đầu người tăng lên 4.700 đô la Mỹ, tăng 377 đô la Mỹ so với năm 2023.

Năm 2024, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,63%, phù hợp với mục tiêu của Quốc hội đề ra là dưới 4%. Tháng 12, CPI tăng 0,29% so với tháng trước, chủ yếu do giá dịch vụ y tế, nhà cho thuê và nhiên liệu tăng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các cơ sở y tế điều chỉnh mức phí dịch vụ theo lương cơ sở cũng như nhu cầu đi lại của người dân tăng vào dịp cuối năm. Lạm phát cơ bản cả năm đạt 2,71%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 3,87% so với năm 2023, đóng góp 1,3 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 12.

Theo Cục Thống kê Việt Nam (GSO), năm 2024, tổng kim ngạch thương mại của cả nước đạt mức cao ấn tượng 786,29 tỷ đô la Mỹ, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước, với thặng dư thương mại là 24,77 tỷ đô la Mỹ. Sự tăng trưởng này đánh dấu sự phục hồi đáng kể sau mức giảm 4,6 phần trăm được ghi nhận vào năm 2023. Với sự gia tăng hoạt động xuất khẩu này, Việt Nam hiện đang vượt qua nhiều đối tác trong khu vực, bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan và Indonesia, nơi báo cáo tốc độ tăng trưởng xuất khẩu từ 1,33 đến 12,7 phần trăm trong cùng kỳ. Ngành nông nghiệp là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù phải đối mặt với những thách thức như thiên tai, dịch bệnh và thị trường toàn cầu biến động, các ngành công nghiệp dựa trên nông nghiệp đã đạt được những kết quả đáng kể vào năm 2024. Xuất khẩu từ ngành nông, lâm, thủy sản đạt 62,4 tỷ đô la Mỹ, tăng 18,5% so với năm 2023.

Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9%. Động lực chính của cả năm 2024 là đến từ sự phục hồi của ngành du lịch khi lượng khách quốc tế trong năm 2024 tăng 39,5% so với năm 2023. Bên cạnh đó, đầu tư công đạt 661,3 nghìn tỷ VND, tăng 3,3% so với năm trước và đạt 84,6% so với kế hoạch năm. Về vốn đầu tư nước ngoài (FDI) năm 2024 báo cáo đạt 38,2 tỷ đô la Mỹ, giảm 3% so với năm trước chủ yếu do góp vốn, mua cổ phần giảm mạnh 48%. Trong đó, tổng vốn FDI đăng ký mới và điều chỉnh đạt 33,7 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2023.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (tiếp theo)

2. Thị trường chứng khoán

Năm 2024 ghi nhận những dấu ấn nổi bật trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bắt đầu những biến động từ tình hình kinh tế toàn cầu. VN-Index khởi đầu năm 2024 tại mốc 1.129,93 điểm - đây cũng chính là vùng điểm số thấp nhất năm. Sau đó chỉ số liên tục đi lên, tiến sát vùng 1.300 điểm vào thời điểm cuối tháng 3. Mốc 1.300 điểm trở thành cột mốc đáng nhớ khi chỉ số khi có tới 6 lần chỉ số chinh phục thất bại ngưỡng kháng cự này (tăng lên trên 1.290 điểm rồi có cú sụt giảm trên 30 điểm). VN-Index kết phiên ngày 31/12 tại 1.266,78 điểm, tăng 136,85 điểm (+12,11%) so với ngày đầu năm.

Tổng thanh khoản cả năm đạt 173,07 tỷ cổ phiếu với 249 phiên giao dịch được diễn ra, trung bình mỗi phiên VN-Index có thanh khoản 695 triệu cổ phiếu. Vốn hóa toàn thị trường tại ngày 31/12 đạt 7.133.367 tỷ đồng. Trong đó, nhóm vốn hóa nhóm ngân hàng 2.128.542 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất với 29,85%; tiếp đến là nhóm công nghiệp (12,41%), bất động sản 11,73%. Năm 2024 cũng chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ trong số lượng tài khoản chứng khoán. Tổng cộng, 2 triệu tài khoản cá nhân trong nước được mở mới, nâng tổng số tài khoản lên 9,3 triệu, đạt hơn 9% dân số Việt Nam, vượt mục tiêu mà Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã đề ra.

Trong năm 2024, Thông tư 68/2024/TT-BTC đã được ban hành, qua đó gỡ nút thắt quan trọng, tạo hành lang pháp lý thuận lợi giúp chứng khoán Việt Nam tiến gần đến mục tiêu nâng hạng từ cận biên lên mới nổi. Bên cạnh đó, năm 2024 cũng chứng kiến làn sóng bán ròng kỷ lục của nhóm nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường cổ phiếu Việt Nam, với giá trị lên tới 94.445 tỷ đồng. Nguyên nhân chính khiến dòng vốn ngoại chảy ngược mạnh mẽ là cơ hội đầu tư trên nhiều thị trường khác hấp dẫn hơn. Đồng USD tăng giá mạnh và xu hướng bảo hộ được dự báo sẽ tăng hiệu quả của các doanh nghiệp tại thị trường Mỹ. Chỉ số S&P 500 năm 2024 đã tăng trưởng 27%, Bitcoin tăng 149%, vàng thế giới tăng 30% trong khi VN-Index chỉ tăng khoảng 12%. Không chỉ riêng Việt Nam, dòng vốn đầu tư khắp châu Á và các thị trường mới nổi cũng bị rút về các thị trường phát triển, đặc biệt là Mỹ trong bối cảnh các đồng nội tệ sụt giảm giá trị mạnh mẽ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo	3 năm đến thời điểm báo cáo	Từ khi thành lập %
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	Không áp dụng	Không áp dụng	10,06%
Tăng trưởng hàng năm (%) / 1 đơn vị quỹ	Không áp dụng	Không áp dụng	9,59%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng	Không áp dụng	14,14%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng	Không áp dụng	12,03%

(*) Chỉ tiêu này tính từ ngày Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được chính thức niêm yết trên sàn HSX (Ngày 24 tháng 4 năm 2024).

Biểu đồ tăng trưởng NAV/CCQ của Quỹ từ ngày thành lập đến nay:



Thay đổi giá trị tài sản ròng:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Ngày 5 tháng 3 năm 2024 (Ngày lập quỹ) VND	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	106.810.124.145	58.476.585.051	82,65%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	12.565,89	11.465,99	9,59%

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	17	11.600	0,14%
Từ 10.000 đến 50.000	2	62.400	0,73%
Từ 50.000 đến 500.000	2	317.800	3,74%
Trên 500.000	4	8.108.200	95,39%
Tổng cộng	25	8.500.000	100,00%

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

3. Chi phí ngấm và giảm giá

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam cam kết không có chi phí ngấm và giảm giá trong suốt quá trình quản lý hoạt động của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND và luôn bảo đảm tính độc lập trong quản lý Quỹ ETF.

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 được Quốc hội giao Chính phủ là 6,5 - 7%, phần đầu 7 - 7,5%, phản ánh kỳ vọng về sự cải thiện trong hoạt động kinh tế trong năm sau. Đà tăng trưởng này được củng cố bởi các chương trình đầu tư công quy mô lớn, hạ tầng giao thông được đẩy mạnh, cũng như xu hướng ổn định lãi suất. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025 được dự kiến sẽ tăng khoảng 30% so với giai đoạn trước, đóng vai trò như cú hích then chốt cho phát triển hạ tầng, giao thông, từ đó lan tỏa sang các ngành vật liệu xây dựng, logistics, khu công nghiệp. Các khối ngành được hưởng lợi từ đầu tư công và chính sách tài khóa như bất động sản, xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, cùng với nhóm công nghệ, dịch vụ tài chính và năng lượng sạch được dự báo sẽ có những chuyển biến tích cực và đóng vai trò dẫn dắt thị trường.

Mặt khác, những trở ngại được đặt ra cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025 sẽ liên quan đến các yếu tố toàn cầu như chính sách tiền tệ tại Mỹ và những lo ngại về quyết sách về thuế quan, kinh tế trong tương lai của tổng thống Mỹ đương nhiệm vừa nhậm chức Donald Trump, biến động giá dầu, và căng thẳng địa chính trị vẫn có thể gây thách thức cho dòng vốn, khiến triển vọng thị trường mang tính đa chiều, phức tạp.

Năm 2025 cũng mở ra nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán Việt Nam với kỳ vọng nâng hạng được chấp thuận bởi FTSE Russell, MSCI đưa vào Watch list trong 2025 cũng sẽ là yếu tố mang đến những triển vọng cho thị trường. Việc ban hành Thông tư 68/TT-BTC để giải quyết nút thắt pre-funding có thể sẽ được FTSE đánh giá cao, tạo tiền đề để Việt Nam có thể được duyệt nâng hạng vào T09/2025, tiến đến được MSCI nâng hạng trong giai đoạn 2026-2030. Cùng với đó, thị trường Việt Nam cũng đang sở hữu lợi thế định giá hấp dẫn khi P/E, P/B vẫn ở mức thấp hơn so với các nước trong khu vực, tạo cơ hội thu hút được dòng vốn ngoại lớn tham gia thị trường.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Nhân sự điều hành quỹ và Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ông Hyun DongSik - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Hyun DongSik đã đảm nhận nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại trường Đại học Hàn Quốc. Tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, ông Hyun DongSik được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Ông Park ChangKue - Thành viên Hội đồng thành viên

Ông Park ChangKue đã đảm nhận nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, ông Park ChangKue tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh và ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc tại trường Đại học Kookmin, Hàn Quốc. Tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, ông Park ChangKue được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Ông Yun Hang Jin - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám Đốc

Ông Yun Hang Jin đã đảm nhận nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd, Korea Investment Securities. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc và có chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp. Tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, ông Yun Hang Jin được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám Đốc kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Thông tin về Người điều hành Quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh - Người điều hành Quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tài chính - ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam từ năm 2020, ông Khánh đã làm việc tại nhiều tổ chức tài chính như Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd tại Tp. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê - Người điều hành Quỹ

Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê sở hữu chứng chỉ CFA và có kinh nghiệm gần 10 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản và phân tích đầu tư. Bà Lê tốt nghiệp trường Đại học Iowa (Hoa Kỳ) chuyên ngành tài chính - kế toán. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam từ năm 2020, bà Lê đã có nhiều năm làm việc tại các tổ chức danh tiếng về quản lý tài sản như Aegion Companies Investment Management Inc., Cedar Rapids (Hoa Kỳ), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



YUN HANG JIN

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND
NĂM 2024



Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 05 tháng 03 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong giai đoạn từ ngày 05 tháng 03 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

BỘ PHẬN GIÁM SÁT

Ông Trần Ngọc Tiến
Phó trưởng phòng Định chế tài chính
và Lưu ký chứng khoán



ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ông Hoàng Văn Sơn
Phó Giám đốc
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Số tham chiếu: 12952890/68909528

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND ("Quỹ"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 16 đến trang 50, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO THU NHẬP

B01-ETF

cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		14.965.418.101
02	1.1 Cổ tức được chia	11	1.530.904.400
03	1.2 Tiền lãi được nhận	11	14.149.801
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	12	2.645.542.406
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	10.774.821.494
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		108.753.128
11	2.1 Chi phí giao dịch hoán đổi, bán các khoản đầu tư	13	108.753.128
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF		1.538.489.538
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ ETF		442.926.972
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ ETF	14	143.209.581
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		55.000.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ ETF		165.000.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		45.283.334
20.6	3.6 Phí dịch vụ khác của Nhà cung cấp dịch vụ cho Quỹ ETF	15	415.919.812
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		140.400.000
20.11	3.8 Chi phí hoạt động khác	16	130.749.839
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		13.318.175.435
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		13.318.175.435
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		2.543.353.941
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		10.774.821.494
41	VI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		13.318.175.435

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:
Bà Võ Xuân Quý
Kế toán viên

Người phê duyệt:
Bà Vũ Thị Lan Hương
Phụ trách Kế toán

Người phê duyệt:
Ông Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	435.683.865
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF		435.683.865
120	2. Các khoản đầu tư thuần		106.832.007.900
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	106.832.007.900
100	TỔNG TÀI SẢN		107.267.691.765
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		457.567.620
314	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6	1.500.000
316	2. Chi phí phải trả	7	153.900.000
319	3. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ ETF	8	302.167.620
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		457.567.620
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF		106.810.124.145
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		85.000.000.000
412	1.1 Vốn góp phát hành	9	85.000.000.000
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	9	8.491.948.710
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	9	13.318.175.435
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ ETF TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ	9	12.565,89

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02-ETF

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành	18	8.500.000

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:
Bà Võ Xuân Quý
Kế toán viên

Người phê duyệt:
Bà Vũ Thị Lan Hương
Phụ trách Kế toán



Người phê duyệt:
Ông Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc

Công ty TNHH Quản lý KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B03-ETF

STT	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
I	Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF (NAV) đầu kỳ	-
II	Thay đổi NAV trong kỳ	
II.1	- Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ ETF trong kỳ	13.318.175.435
III	Thay đổi NAV do hoán đổi lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF	
III.1	- Khoản thu từ việc phát hành chứng chỉ quỹ ETF	93.491.948.710
IV	Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF cuối kỳ	106.810.124.145

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:
Bà Võ Xuân Quý
Kế toán viên

Người phê duyệt:
Bà Vũ Thị Lan Hương
Phụ trách Kế toán



Người phê duyệt:
Ông Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B04-ETF

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
I	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT			106.832.007.900	99,59%
1	ACB	312.565	25.800	8.064.177.000	7,52%
2	BMP	10.500	131.100	1.376.550.000	1,28%
3	CTG	47.000	37.800	1.776.600.000	1,66%
4	FPT	113.890	152.500	17.368.225.000	16,19%
5	GMD	141.133	65.200	9.201.871.600	8,58%
6	HDB	203.760	25.500	5.195.880.000	4,84%
7	KDH	104.270	36.100	3.764.147.000	3,51%
8	MBB	226.100	25.100	5.675.110.000	5,29%
9	MSB	182.150	11.650	2.122.047.500	1,98%
10	MWG	221.500	61.000	13.511.500.000	12,60%
11	NLG	109.300	36.550	3.994.915.000	3,72%
12	OCB	78.800	11.400	898.320.000	0,84%
13	PNJ	108.700	97.900	10.641.730.000	9,92%
14	REE	71.445	67.900	4.851.115.500	4,52%
15	TCB	356.100	24.650	8.777.865.000	8,18%
16	TPB	102.580	16.650	1.707.957.000	1,59%
17	VIB	115.559	19.700	2.276.512.300	2,12%
18	VPB	254.600	19.200	4.888.320.000	4,56%
19	VRE	43.100	17.150	739.165.000	0,69%
II	TIỀN			435.683.865	0,41%
1	Tiền gửi ngân hàng			435.683.865	0,41%
	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			107.267.691.765	100,00%

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:
Bà Võ Xuân Quý
Kế toán viên

Người phê duyệt:
Bà Vũ Thị Lan Hương
Phụ trách Kế toán



Người phê duyệt:
Ông Yun Hạng Jin
Tổng Giám đốc

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B05-ETF

cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Lợi nhuận trước thuế		13.318.175.435
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(10.634.421.494)
03	Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(10.774.821.494)
04	Chi phí trích trước		140.400.000
05	3. Lợi nhuận sử dụng vào hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		2.683.753.941
06	Tăng các khoản đầu tư		(2.921.706.406)
13	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		1.500.000
16	Tăng phải trả, phải nộp khác		13.500.000
17	Tăng phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF		302.167.620
19	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		79.215.155
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ		356.468.710
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		356.468.710
40	III. Tăng tiền thuần trong kỳ		435.683.865
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		-
51	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		-
52	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF		-
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	435.683.865
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		435.683.865
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF		435.683.865
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		435.683.865

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:
Bà Võ Xuân Quý
Kế toán viên

Người phê duyệt:
Bà Vũ Thị Lan Hương
Phụ trách Kế toán

Người phê duyệt:
Ông Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B06-ETF

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán

từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND ("Quỹ") là quỹ hoán đổi danh mục (gọi tắt là "quỹ ETF") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng 412/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 12 năm 2023; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 3 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Vốn điều lệ của Quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ là 51.000.000.000 đồng Việt Nam ("VND"). Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 5.100.000 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và hoán đổi lại chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ. Giá hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có). Giá hoán đổi lại một lô chứng chỉ quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 85.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 8.500.000 chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 186/QĐ-SGDHCM ngày 10 tháng 4 năm 2024 với mã chứng khoán FUEKIVND và chính thức giao dịch từ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VN DIAMOND do HOSE xây dựng và quản lý.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam, Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam. Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.100.000 chứng chỉ với tổng giá trị là 51.000.000.000 đồng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 85.000.000.000 đồng, tương đương với 8.500.000 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN DIAMOND là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Mục tiêu này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do UBCKNN cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Ngày định giá

Ngày định giá là ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày định giá trùng với ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị thị trường của các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị quỹ được tính cho mỗi ngày giao dịch của Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai (02) chữ số thập phân.

Tần suất giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ được giao dịch hàng ngày nếu ngày đó là ngày làm việc ("Ngày giao dịch"). Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi Ngày giao dịch không phải là ngày làm việc trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi Ngày giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội Nhà đầu tư thông qua phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được thông báo trước trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Quỹ, Bản Cáo bạch và Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục ("Thông tư 98"), cụ thể như sau:

- ▶ Quỹ không được đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- ▶ Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- ▶ Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền của các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ đại chúng, chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, phát hành bởi các công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- ▶ Quỹ không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;
- ▶ Quỹ chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- ▶ Quỹ không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- ▶ Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán được phát hành bởi Công ty Quản lý Quỹ, cá nhân có liên quan đến Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- ▶ Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục được quy định tại Thông tư số 181/2015/TT-BTC ("Thông tư 181") ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo Thông tư số 181, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập;
2. Báo cáo tình hình tài chính;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF;
4. Báo cáo danh mục đầu tư;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các kỳ kế toán năm của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 Cam kết tuân thủ

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam khẳng định rằng báo cáo tài chính này tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3 Các khoản đầu tư

Ghi nhận ban đầu

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính theo giá trị thị trường của cổ phiếu. Đối với cổ phiếu niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), giá trị của các khoản đầu tư tại ngày lập báo cáo được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- ▶ Giá mua cổ phiếu; hoặc
- ▶ Giá trị sổ sách của cổ phiếu.

Phản chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại các khoản đầu tư tại thời điểm đánh giá và giá ghi sổ của chúng được phản ánh vào khoản mục "Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện" trên báo cáo thu nhập.

Giá vốn của chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

Quyền mua cổ phiếu: Giá trị của quyền mua cổ phiếu được xác định là phản chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày lập báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ cần có để mua một cổ phần mới.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá hoán đổi hoặc mua vào của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi cổ phiếu, tiền lãi gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của Nhà đầu tư

Các Chứng chỉ Quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp hoán đổi lại. Mỗi chứng chỉ quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Một lô chứng chỉ quỹ tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ.

Số lượng giao dịch hoán đổi tối thiểu là một lô chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và làm tròn xuống lấy đến hai (2) số thập phân.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của Nhà đầu tư (tiếp theo)

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn từ việc hoán đổi lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá chứng chỉ quỹ và được ghi nhận tại ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi - ngày xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Quỹ.

Vốn góp hoán đổi lại

Vốn góp hoán đổi lại phản ánh nguồn vốn từ việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ. Vốn góp hoán đổi lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ và được ghi nhận tại ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi - ngày xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Quỹ.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành/giá hoán đổi lại chứng chỉ quỹ trong giao dịch hoán đổi.

Giá phát hành là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán để mua một lô chứng chỉ quỹ. Giá phát hành bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có).

Giá hoán đổi lại là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi lô chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu. Giá hoán đổi lại bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có).

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận chưa thực hiện lũy kế. Lợi nhuận đã thực hiện trong kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ kế toán là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong kỳ. Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho Nhà đầu tư

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 *Doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng được ghi nhận vào báo cáo thu nhập trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào báo cáo thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán niêm yết

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo kết quả giao dịch chứng khoán từ Công ty Chứng khoán và đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát.

3.8 *Chi phí*

Các khoản chi phí được hạch toán trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích, không căn cứ vào thời điểm thực tế chi tiền.

Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,7% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá, được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi Ngày định giá, được tính và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ.

Giá dịch vụ phí lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký tài sản bao gồm phí lưu ký tài sản phải trả cho Ngân hàng Lưu ký và phí lưu ký chứng khoán phải trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Giá dịch vụ lưu ký tài sản phải trả cho Ngân hàng Lưu ký là 0,05% một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Lưu ký.

Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát Quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ. Giá dịch vụ giám sát được tính là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, với mức tối thiểu là 5.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí (tiếp theo)

Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng này chưa bao gồm mức phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người nắm giữ chứng chỉ quỹ niêm yết. Giá phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ niêm yết này là 1.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán dưới 500 người, 2.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 500 người đến dưới 1.000 người, 3.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 1.000 người đến dưới 5.000 người, 4.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng trên 5.000 người, mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng quý.

Giá dịch vụ cấp quyền sử dụng chỉ số tham chiếu

Phí dịch vụ sử dụng chỉ số tham chiếu được trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số VN DIAMOND. Phí dịch vụ sử dụng chỉ số tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán sáu tháng một lần cho HOSE.

Phí dịch vụ này được quy định theo bảng dưới đây (chưa bao gồm VAT):

Chỉ số	Tiền dịch vụ cung cấp tối thiểu/năm	Tiền cung cấp dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
		Dưới 500 tỷ đồng	Từ 500 đến dưới 1.000 tỷ đồng	Từ 1.000 đến dưới 2.000 tỷ đồng	Từ 2.000 tỷ đồng trở lên
VN DIAMOND	240.000.000	0,080	0,065	0,055	0,040

Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu

Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu là 0,05% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 50.000.000 đồng một năm. Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán sáu tháng một lần cho HOSE.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí (tiếp theo)

Thù lao Ban Đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại diện Quỹ đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

3.9 Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Thuế (tiếp theo)

b. Giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

3.10 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.11 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 181 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Ngày 31 tháng 12
năm 2024
VND

Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký
cho hoạt động của quỹ ETF

435.683.865

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

B06-ETF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại			Giá trị đánh giá lại VND
		Giá hoán đổi (*) VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch thuần VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024					
Cổ phiếu niêm yết	96.057.186.406	106.832.007.900	12.534.666.996	(1.759.845.502)	106.832.007.900
	96.057.186.406	106.832.007.900	12.534.666.996	(1.759.845.502)	106.832.007.900
Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập					10.774.821.494

(*) Giá hoán đổi được xác định dựa trên số lượng cổ phiếu cuối kỳ kế toán và giá vốn của chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại cuối ngày giao dịch.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Thuế thu nhập cá nhân - Thủ lao ban đại diện Quỹ	1.500.000

7. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phí kiểm toán	140.400.000
Thủ lao Ban đại diện Quỹ	13.500.000
	153.900.000

8. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ ETF

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phí cấp quyền sử dụng chỉ số cho HOSE	156.912.560
Phí quản lý Quỹ ETF	62.312.016
Phí cung cấp dịch vụ tính iNAV cho HOSE	29.443.044
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	16.500.000
Phí dịch vụ quản trị Quỹ ETF	16.500.000
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	15.000.000
Phí dịch vụ giám sát	5.500.000
	302.167.620

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

9. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 5 tháng 3 năm 2024 (Phát hành lần đầu) VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	5.100.000	3.400.000	8.500.000
Giá trị ghi theo mệnh giá	51.000.000.000	34.000.000.000	85.000.000.000
Thặng dư vốn	-	8.491.948.710	8.491.948.710
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	51.000.000.000	42.491.948.710	93.491.948.710
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	5.100.000	3.400.000	8.500.000
Giá trị vốn góp hiện hành	51.000.000.000	42.491.948.710	93.491.948.710
Lợi nhuận chưa phân phối	-	13.318.175.435	13.318.175.435
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	51.000.000.000		106.810.124.145
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ	10.000		12.565,89

10. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Lợi nhuận đã thực hiện	-	2.543.353.941	2.543.353.941
Lợi nhuận chưa thực hiện	-	10.774.821.494	10.774.821.494
	-	13.318.175.435	13.318.175.435

11. CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA VÀ TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN TỪ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Cổ tức được chia	1.530.904.400
- Cổ tức đã nhận	1.530.904.400
Tiền lãi được nhận	14.149.801
	1.545.054.201

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
 Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

12. LÃI BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

			Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
			2.645.542.406
Lãi từ giao dịch bán chứng khoán			
Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán của Quỹ trong kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:			

	Tổng giá trị bán/ giá trị chứng khoán mua vào cho giao dịch hoán đổi VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch/ giá trị hoán đổi VND	Lãi bán chứng khoán cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Cổ phiếu niêm yết			
Lãi trong giao dịch bán các khoản đầu tư	37.272.760.000	34.627.217.594	2.645.542.406

13. CHI PHÍ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

		Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
		54.784.526
Chi phí môi giới giao dịch bán các khoản đầu tư		53.968.602
Chi phí môi giới giao dịch mua các khoản đầu tư		108.753.128

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

14. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ ETF

	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	105.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	33.519.928
Phí dịch vụ lưu ký trả Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD")	4.689.653
	143.209.581

15. PHÍ DỊCH VỤ KHÁC CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO QUỸ ETF

	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Chi phí cấp quyền sử dụng chỉ số trả HOSE	380.780.569
Chi phí cung cấp dịch vụ tính INAV trả HOSE	35.139.243
	415.919.812

16. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Thù lao Ban đại diện Quỹ	49.354.839
Chi phí thiết lập quỹ	40.000.000
Chi phí quản lý niêm yết của HOSE	30.000.000
Chi phí thường niên trả Ủy ban Chứng khoán	10.900.000
Chi phí ngân hàng	495.000
	130.749.839

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
1	21/3/2024	58.476.585.051	5.100.000	11.465,99	
2	27/3/2024	59.188.844.958	5.100.000	11.605,65	139,66
3	28/3/2024	59.731.821.965	5.100.000	11.712,12	106,47
4	31/3/2024	59.678.775.793	5.100.000	11.701,72	(10,40)
5	4/4/2024	58.373.483.212	5.100.000	11.445,78	(255,94)
6	10/4/2024	58.515.273.415	5.100.000	11.473,58	27,80
7	11/4/2024	58.590.698.721	5.100.000	11.488,37	14,79
8	14/4/2024	59.747.403.055	5.100.000	11.715,17	226,80
9	15/4/2024	56.876.081.155	5.100.000	11.152,17	(563,00)
10	16/4/2024	57.135.479.294	5.100.000	11.203,03	50,86
11	18/4/2024	56.276.618.356	5.100.000	11.034,63	(168,40)
12	21/4/2024	55.272.709.450	5.100.000	10.837,78	(196,85)
13	22/4/2024	55.912.500.980	5.100.000	10.963,23	125,45
14	23/4/2024	56.022.910.398	5.100.000	10.984,88	21,65
15	24/4/2024	58.015.552.907	5.100.000	11.375,59	390,71
16	25/4/2024	58.303.697.450	5.100.000	11.432,09	56,50
17	30/4/2024	58.908.323.599	5.100.000	11.550,65	118,56
18	1/5/2024	58.905.354.038	5.100.000	11.550,06	(0,59)
19	2/5/2024	59.620.195.804	5.100.000	11.690,23	140,17
20	3/5/2024	60.012.139.092	5.100.000	11.767,08	76,85
21	5/5/2024	60.006.157.756	5.100.000	11.765,91	(1,17)
22	6/5/2024	60.228.897.880	5.100.000	11.809,58	43,67
23	7/5/2024	60.609.634.237	5.100.000	11.884,24	74,66
24	8/5/2024	60.542.263.368	5.100.000	11.871,03	(13,21)
25	9/5/2024	60.317.489.610	5.100.000	11.826,95	(44,08)
26	12/5/2024	60.344.693.029	5.100.000	11.832,29	5,34
27	13/5/2024	60.018.292.181	5.100.000	11.768,29	(64,00)
28	14/5/2024	60.044.650.829	5.100.000	11.773,46	5,17
29	15/5/2024	60.541.734.970	5.100.000	11.870,92	97,46
30	16/5/2024	61.677.772.383	5.100.000	12.093,68	222,76
31	19/5/2024	61.780.473.416	5.100.000	12.113,81	20,13
32	20/5/2024	61.518.563.874	5.100.000	12.062,46	(51,35)
33	21/5/2024	61.897.991.075	5.100.000	12.136,86	74,40
34	22/5/2024	61.634.064.324	5.100.000	12.085,11	(51,75)
35	23/5/2024	62.151.941.168	5.100.000	12.186,65	101,54
36	26/5/2024	60.839.034.721	5.100.000	11.929,22	(257,43)
37	27/5/2024	60.895.227.930	5.100.000	11.940,24	11,02
38	28/5/2024	61.612.586.090	5.100.000	12.080,89	140,65
39	29/5/2024	60.894.045.393	5.100.000	11.940,00	(140,89)
40	30/5/2024	60.726.820.994	5.100.000	11.907,21	(32,79)
41	31/5/2024	60.946.133.129	5.100.000	11.950,22	43,01
42	2/6/2024	60.939.046.175	5.100.000	11.948,83	(1,39)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
43	3/6/2024	61.693.285.566	5.100.000	12.096,72	147,89
44	4/6/2024	61.979.680.248	5.100.000	12.152,87	56,15
45	5/6/2024	61.803.670.046	5.100.000	12.118,36	(34,51)
46	6/6/2024	61.771.392.117	5.100.000	12.112,03	(6,33)
47	9/6/2024	62.043.029.406	5.100.000	12.165,29	53,26
48	10/6/2024	62.614.942.753	5.100.000	12.277,43	112,14
49	11/6/2024	62.608.307.162	5.100.000	12.276,13	(1,30)
50	12/6/2024	63.868.601.216	5.100.000	12.523,25	247,12
51	13/6/2024	63.935.019.250	5.100.000	12.536,27	13,02
52	16/6/2024	62.949.504.062	5.100.000	12.343,04	(193,23)
53	17/6/2024	62.646.276.244	5.100.000	12.283,58	(59,46)
54	18/6/2024	62.773.771.238	5.100.000	12.308,58	25,00
55	19/6/2024	63.087.567.230	5.100.000	12.370,11	61,53
56	20/6/2024	63.593.549.795	5.100.000	12.469,32	99,21
57	23/6/2024	63.505.323.677	5.100.000	12.452,02	(17,30)
58	24/6/2024	62.253.535.371	5.100.000	12.206,57	(245,45)
59	25/6/2024	62.372.980.764	5.100.000	12.229,99	23,42
60	26/6/2024	62.526.972.728	5.100.000	12.260,19	30,20
61	27/6/2024	62.397.436.670	5.100.000	12.234,79	(25,40)
62	30/6/2024	61.788.772.543	5.100.000	12.115,45	(119,34)
63	1/7/2024	61.605.676.955	5.100.000	12.079,54	(35,90)
64	2/7/2024	61.950.664.019	5.100.000	12.147,18	67,64
65	3/7/2024	62.526.510.319	5.100.000	12.260,10	112,92
66	4/7/2024	63.029.831.992	5.100.000	12.358,79	98,69
67	7/7/2024	63.516.532.964	5.100.000	12.454,22	95,43
68	8/7/2024	63.623.270.537	5.100.000	12.475,15	20,93
69	9/7/2024	64.229.384.518	5.100.000	12.593,99	118,84
70	10/7/2024	63.765.268.307	5.100.000	12.502,99	(91,00)
71	11/7/2024	63.522.323.561	5.100.000	12.455,35	(47,64)
72	14/7/2024	63.525.282.030	5.100.000	12.455,93	0,58
73	15/7/2024	63.394.075.987	5.100.000	12.430,21	(25,72)
74	16/7/2024	63.790.056.370	5.100.000	12.507,85	77,64
75	17/7/2024	63.699.921.727	5.100.000	12.490,18	(17,67)
76	18/7/2024	63.393.157.951	5.100.000	12.430,03	(60,15)
77	21/7/2024	62.945.087.462	5.100.000	12.342,17	(87,86)
78	22/7/2024	62.429.206.873	5.100.000	12.241,02	(101,15)
79	23/7/2024	61.596.995.201	5.100.000	12.077,84	(163,18)
80	24/7/2024	62.053.986.038	5.100.000	12.167,44	89,60
81	25/7/2024	61.834.792.606	5.100.000	12.124,46	(42,98)
82	28/7/2024	62.491.641.886	5.100.000	12.253,26	128,80
83	29/7/2024	62.656.622.447	5.100.000	12.285,61	32,35
84	30/7/2024	62.576.378.793	5.100.000	12.269,87	(15,74)
85	31/7/2024	62.983.428.498	5.100.000	12.349,69	79,82
86	1/8/2024	61.749.193.165	5.100.000	12.107,68	(242,01)
87	4/8/2024	62.341.778.598	5.100.000	12.223,87	116,19
88	5/8/2024	59.579.739.008	5.100.000	11.682,30	(541,57)
89	6/8/2024	60.439.043.811	5.100.000	11.850,79	168,49
90	7/8/2024	60.089.405.629	5.100.000	11.782,23	(68,56)
91	8/8/2024	59.540.078.696	5.100.000	11.674,52	(107,71)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
92	11/8/2024	60.582.250.732	5.100.000	11.878,87	204,35
93	12/8/2024	61.458.105.864	5.100.000	12.050,60	171,73
94	13/8/2024	61.231.483.331	5.100.000	12.006,17	(44,43)
95	14/8/2024	61.325.526.249	5.100.000	12.024,61	18,44
96	15/8/2024	61.067.093.610	5.100.000	11.973,93	(50,68)
97	18/8/2024	62.323.442.361	5.100.000	12.220,28	246,35
98	19/8/2024	63.465.738.845	5.100.000	12.444,26	223,98
99	20/8/2024	63.956.098.951	5.100.000	12.540,41	96,15
100	21/8/2024	64.527.671.375	5.100.000	12.652,48	112,07
101	22/8/2024	77.367.625.871	6.100.000	12.683,21	30,73
102	25/8/2024	77.266.252.726	6.100.000	12.666,59	(16,62)
103	26/8/2024	76.276.072.215	6.100.000	12.504,27	(162,32)
104	27/8/2024	76.219.786.565	6.100.000	12.495,04	(9,23)
105	28/8/2024	76.274.186.074	6.100.000	12.503,96	8,92
106	29/8/2024	76.349.765.138	6.100.000	12.516,35	12,39
107	31/8/2024	76.774.880.549	6.100.000	12.586,04	69,69
108	3/9/2024	76.760.476.790	6.100.000	12.583,68	(2,36)
109	4/9/2024	75.858.292.827	6.100.000	12.435,78	(147,90)
110	5/9/2024	75.042.184.373	6.100.000	12.301,99	(133,79)
111	8/9/2024	75.113.879.646	6.100.000	12.313,75	11,76
112	9/9/2024	74.807.474.831	6.100.000	12.263,52	(50,23)
113	10/9/2024	74.143.826.759	6.100.000	12.154,72	(108,80)
114	11/9/2024	74.146.437.187	6.100.000	12.155,15	0,43
115	12/9/2024	74.623.051.649	6.100.000	12.233,28	78,13
116	15/9/2024	74.721.323.914	6.100.000	12.249,39	16,11
117	16/9/2024	74.158.176.915	6.100.000	12.157,07	(92,32)
118	17/9/2024	75.048.863.633	6.100.000	12.303,09	146,02
119	18/9/2024	75.528.977.718	6.100.000	12.381,79	78,70
120	19/9/2024	75.740.361.310	6.100.000	12.416,45	34,66
121	22/9/2024	76.211.247.166	6.100.000	12.493,64	77,19
122	23/9/2024	76.126.823.617	6.100.000	12.479,80	(13,84)
123	24/9/2024	76.542.936.809	6.100.000	12.548,02	68,22
124	25/9/2024	107.522.336.560	8.500.000	12.649,68	101,66
125	26/9/2024	107.978.339.738	8.500.000	12.703,33	53,65
126	29/9/2024	107.813.092.058	8.500.000	12.683,89	(19,44)
127	30/9/2024	107.769.888.497	8.500.000	12.678,81	(5,08)
128	1/10/2024	107.956.670.390	8.500.000	12.700,78	21,97
129	2/10/2024	108.038.140.613	8.500.000	12.710,36	9,58
130	3/10/2024	107.171.141.906	8.500.000	12.608,36	(102,00)
131	6/10/2024	106.152.881.497	8.500.000	12.488,57	(119,79)
132	7/10/2024	106.144.606.330	8.500.000	12.487,60	(0,97)
133	8/10/2024	105.972.975.631	8.500.000	12.467,40	(20,20)
134	9/10/2024	106.719.545.130	8.500.000	12.555,24	87,84
135	10/10/2024	107.708.793.953	8.500.000	12.671,62	116,38
136	13/10/2024	107.509.071.697	8.500.000	12.648,12	(23,50)
137	14/10/2024	106.913.782.265	8.500.000	12.578,09	(70,03)
138	15/10/2024	106.412.800.651	8.500.000	12.519,15	(58,94)
139	16/10/2024	106.062.937.408	8.500.000	12.477,99	(41,16)
140	17/10/2024	106.430.753.376	8.500.000	12.521,26	43,27

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
141	20/10/2024	106.050.509.361	8.500.000	12.476,53	(44,73)
142	21/10/2024	105.181.632.431	8.500.000	12.374,30	(102,23)
143	22/10/2024	104.534.888.573	8.500.000	12.298,22	(76,08)
144	23/10/2024	104.997.975.390	8.500.000	12.352,70	54,48
145	24/10/2024	104.132.792.857	8.500.000	12.250,91	(101,79)
146	27/10/2024	103.794.746.677	8.500.000	12.211,14	(39,77)
147	28/10/2024	104.274.885.181	8.500.000	12.267,63	56,49
148	29/10/2024	105.600.306.620	8.500.000	12.423,56	155,93
149	30/10/2024	105.679.547.235	8.500.000	12.432,88	9,32
150	31/10/2024	105.604.724.462	8.500.000	12.424,08	(8,80)
151	3/11/2024	103.742.864.022	8.500.000	12.205,04	(219,04)
152	4/11/2024	103.181.178.616	8.500.000	12.138,96	(66,08)
153	5/11/2024	102.868.037.750	8.500.000	12.102,12	(36,84)
154	6/11/2024	104.022.358.076	8.500.000	12.237,92	135,80
155	7/11/2024	103.884.663.976	8.500.000	12.221,72	(16,20)
156	10/11/2024	103.420.107.872	8.500.000	12.167,07	(54,65)
157	11/11/2024	102.906.698.244	8.500.000	12.106,67	(60,40)
158	12/11/2024	102.254.115.589	8.500.000	12.029,89	(76,78)
159	13/11/2024	102.620.306.779	8.500.000	12.072,97	43,08
160	14/11/2024	101.645.222.705	8.500.000	11.958,26	(114,71)
161	17/11/2024	100.083.261.185	8.500.000	11.774,50	(183,76)
162	18/11/2024	99.594.007.201	8.500.000	11.716,94	(57,56)
163	19/11/2024	98.294.152.478	8.500.000	11.564,01	(152,93)
164	20/11/2024	99.219.856.900	8.500.000	11.672,92	108,91
165	21/11/2024	100.768.836.538	8.500.000	11.855,15	182,23
166	24/11/2024	100.628.245.508	8.500.000	11.838,61	(16,54)
167	25/11/2024	100.820.380.610	8.500.000	11.861,22	22,61
168	26/11/2024	101.593.658.089	8.500.000	11.952,19	90,97
169	27/11/2024	101.908.424.370	8.500.000	11.989,22	37,03
170	28/11/2024	102.174.840.990	8.500.000	12.020,56	31,34
171	30/11/2024	103.055.441.512	8.500.000	12.124,16	103,60
172	1/12/2024	103.050.184.468	8.500.000	12.123,55	(0,61)
173	2/12/2024	102.828.710.663	8.500.000	12.097,49	(26,06)
174	3/12/2024	102.934.535.889	8.500.000	12.109,94	12,45
175	4/12/2024	102.201.856.532	8.500.000	12.023,74	(86,20)
176	5/12/2024	105.231.589.428	8.500.000	12.380,18	356,44
177	8/12/2024	105.461.176.101	8.500.000	12.407,19	27,01
178	9/12/2024	105.329.913.732	8.500.000	12.391,75	(15,44)
179	10/12/2024	105.456.514.418	8.500.000	12.406,64	14,89
180	11/12/2024	105.252.377.138	8.500.000	12.382,63	(24,01)
181	12/12/2024	105.302.466.220	8.500.000	12.388,52	5,89
182	15/12/2024	105.236.430.263	8.500.000	12.380,75	(7,77)
183	16/12/2024	105.309.948.553	8.500.000	12.389,40	8,65
184	17/12/2024	104.775.952.088	8.500.000	12.326,58	(62,82)
185	18/12/2024	104.924.965.119	8.500.000	12.344,11	17,53
186	19/12/2024	104.084.336.979	8.500.000	12.245,21	(98,90)
187	22/12/2024	104.442.746.876	8.500.000	12.287,38	42,17
188	23/12/2024	104.831.813.315	8.500.000	12.333,15	45,77
189	24/12/2024	105.020.446.389	8.500.000	12.355,34	22,19

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
190	25/12/2024	106.413.066.208	8.500.000	12.519,18	163,84
191	26/12/2024	106.255.596.916	8.500.000	12.500,65	(18,53)
192	29/12/2024	106.593.050.241	8.500.000	12.540,35	39,70
193	30/12/2024	106.593.196.129	8.500.000	12.540,37	0,02
194	31/12/2024	106.810.124.145	8.500.000	12.565,89	25,52

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ (VND) 77.694.766.902

Biến động Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ ETF

- Mức cao nhất trong kỳ (VND)	563,00
- Mức thấp nhất trong kỳ (VND)	0,02

18. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

Ngày 31 tháng 12
 năm 2024
 Chứng chỉ quỹ

Đến một năm

8.500.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

B06-ETF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

19.1 *Nghệp vụ với các bên liên quan*

Các bên được xem như là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Phải thu/(Phải trả)				Chi phí VND
			Ngày 5 tháng 3 năm 2024 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	
Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam	Công ty Quản lý Quỹ	Phí quản lý Quỹ	-	(442.926.972)	380.614.956	(62.312.016)	442.926.972
Ban Đại diện Quỹ	Quản lý Quỹ	Thù lao Ban Đại diện Quỹ	-	(49.354.839)	35.854.839	(13.500.000)	49.354.839

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

B06-ETF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

19.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("Ngân hàng Giám sát"), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 5.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, và giá dịch vụ lưu ký là 0,05% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND một tháng.

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Phải thu/(Phải trả)			
			Ngày 5 tháng 3 năm 2024 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ngân hàng Giám sát	Tiền gửi thanh toán	-	100.453.681.411	(100.017.997.546)	435.683.865
		Phải trả dịch vụ quản trị quỹ	-	(165.000.000)	148.500.000	(16.500.000)
		Phải trả dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	-	(105.000.000)	90.000.000	(15.000.000)
		Phải trả dịch vụ giám sát	-	(55.000.000)	49.500.000	(5.500.000)
		Phải trả dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	-	(33.519.928)	33.519.928	-
						Chi phí VND
						165.000.000
						105.000.000
						55.000.000
						33.519.928

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

20. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Cho kỳ kế toán từ
ngày 5 tháng 3
năm 2024
(ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 12
năm 2024
(%)

Tỷ lệ chi phí hoạt động	2,56
Tốc độ vòng quay danh mục	58,20

20.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ ETF tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ chi phí hoạt động với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái (bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong năm (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế nhà thầu;
- Chi phí hoán đổi, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc hoán đổi, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

20.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ ETF trong một (1) năm. Cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở tròn năm bằng cách lấy số bình quân giữa tổng giá trị hoán đổi các khoản đầu tư trong năm và tổng giá trị bán ra các khoản đầu tư trong kỳ chia cho giá trị tài sản ròng bình quân của Quỹ ETF phát sinh trong kỳ.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

21. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả Công ty Quản lý Quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho Nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Điều hành xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do danh mục đầu tư của Quỹ là các khoản tiền gửi thanh toán, có rủi ro lãi suất thấp tại ngày lập báo cáo tài chính.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính của Quỹ là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có do Quỹ không nắm giữ tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

21. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro về giá cổ phiếu niêm yết

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ xem xét các quyết định đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 106.832.007.900 đồng Việt Nam. Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ giảm 10.683.200.790 đồng Việt Nam, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ tăng lên 10.683.200.790 đồng Việt Nam.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng rủi ro tín dụng của Quỹ ở mức thấp vì Quỹ duy trì số dư tiền gửi tại các Ngân hàng có uy tín hoạt động tại Việt Nam đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản phải thu là dự thu cổ tức tại thời điểm cuối kỳ kế toán có thời hạn thanh toán ngắn, các bên đối tác có chỉ số tín dụng ở mức an toàn.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên đánh giá các yêu cầu về thanh khoản, phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Ban Đại diện cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

21. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Quỹ dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

	Bất kỳ lúc nào VND	Dưới 3 tháng VND	Tổng cộng VND
Tài sản			
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF	435.683.865	-	435.683.865
Các khoản đầu tư	-	106.832.007.900	106.832.007.900
Tổng tài sản	435.683.865	106.832.007.900	107.267.691.765
Nợ phải trả			
Chi phí phải trả	-	153.900.000	153.900.000
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	-	302.167.620	302.167.620
Tổng nợ phải trả	-	456.067.620	456.067.620
Mức chênh thanh khoản ròng	435.683.865	106.375.940.280	106.811.624.145

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-ETF

22. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm cuối kỳ:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị ghi sổ VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ
Tài sản tài chính		
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	435.683.865	435.683.865
Các khoản đầu tư thuần	106.832.007.900	106.832.007.900
- Cổ phiếu niêm yết	106.832.007.900	106.832.007.900
	107.267.691.765	
Nợ phải trả tài chính		
Chi phí phải trả	153.900.000	(*)
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	302.167.620	(*)
	456.067.620	

(*) Giá trị hợp lý của các nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán các quỹ hoán đổi danh mục và các quy định của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, chi phí phải trả, phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

B06-ETF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025


Người lập:
Bà Võ Xuân Quý
Kế toán viên


Người phê duyệt:
Bà Vũ Thị Lan Hương
Phụ trách Kế toán




Người phê duyệt:
Ông Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc



KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Financial statements

For the period from 5 March 2024 (the date of establishment)
to 31 December 2024



KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

CONTENTS

	<i>Pages</i>
General information	1 - 2
Report of the Executive Board of Fund Management Company	3
Report of the Fund Management Company	4 - 12
Report of the Supervisory Bank	13
Independent auditors' report	14 - 15
Income statement	16
Statement of financial position	17 - 18
Statement of changes in net assets, trading of ETF fund units	19
Statement of investment portfolio	20
Statement of cash flows	21
Notes to the financial statements	22 - 50

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

GENERAL INFORMATION

FUND

Exchange Traded Fund KIM GROWTH VN DIAMOND ETF ("the Fund", "KIM GROWTH VN DIAMOND ETF") was established in Vietnam pursuant to the Certificate of Registration for Public Offering of Securities Investment Fund Certificates No. 412/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission ("the SSC") on 8 December 2023; the Certificate of Public Fund establishment registration No. 17/GCN-UBCK was issued by the State Securities Commission on 5 March 2024. The Fund is not limited in term of operation.

The Fund's initial charter capital (capital mobilized during the initial public offering of fund units) as defined in the Establishment of the Public Fund Licence is 51,000,000,000 Vietnam Dong ("VND"). According to this licence, the Fund is authorized to issue 5,100,000 fund units to the public at a par value of VND 10,000 per unit during the initial public offering. During the operation of the Fund, the Fund is authorized to issue and exchange its fund units with a par value of VND10,000 per unit. The exchange price for a batch of fund units in the subsequent issuances is determined by the net asset value per batch of fund units calculated on the date prior to the transaction date, plus the issuance fee (if any). The re-exchange price of a fund unit is determined by the net asset value per fund unit calculated on the date prior to the transaction date minus the acquisition cost (if any). As at 31 December 2024, the Fund's contributed capital was VND85,000,000,000 at par value, equivalent to 8,500,000 fund units.

Fund units are listed at Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") according to Decision No. 186/QĐ-SGDHCM dated 10 April 2024 with the stock code FUEKIVND and officially traded from 24 April 2024.

The investment objective of Fund is to simulate the movement of the benchmark index after subtracting the Fund's costs. Benchmark index is VN DIAMOND developed and managed by HOSE.

Fund contact address: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd, Unit No. 6.02, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.

SUPERVISORY BANK

The Supervisory Bank of the Fund is Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch. The Supervisory Bank is appointed by the General Investors' Meeting, conducts securities depository, stores economic contracts and records the Fund's assets and supervises the Fund's operations. Rights and obligations of the Supervisory Bank are specified in the Fund Charter.

FUND MANAGEMENT COMPANY

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF is managed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd ("Fund Management Company"). KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd was established in Vietnam under License No. 59/UBCK-GP by the by the SSC for the first time on 1 October 2020 (as amended and supplemented from time to time), and is an authorized representative of the Fund, on behalf of the Fund to exercise ownership rights to the Fund's assets honestly and prudently. The Fund Management Company complies with the law and the Fund Management Company's charter, manages the Fund's assets in accordance with the Fund Charter, complies with the rules of professional ethics, voluntarily, fairness, honesty and in the best interests of the Fund.

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

GENERAL INFORMATION (continued)

BOARD OF REPRESENTATIVES

The members of the Board of Representatives during the period and at the date of this report are:

<i>Name</i>	<i>Title</i>	<i>Date of appointment</i>
Ms. Ngo Thi Minh Nghia	Chairman, independent member	2 February 2024
Ms. Le Hoang Dung	Independent member	2 February 2024
Ms. Nguyen Thi Thanh Lam	Member	2 February 2024

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Fund Management Company during the period and at the date of this report is Mr. Yun Hang Jin - General Director of KIM Vietnam Fund Management Company., Ltd.

AUDITOR

The auditor of the Fund is Ernst & Young Vietnam Limited.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE EXECUTIVE BOARD OF FUND MANAGEMENT COMPANY

The Executive Board of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd ("the Fund Management Company") is pleased to present this report and the financial statements of the Fund for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024.

STATEMENT OF RESPONSIBILITY OF EXECUTIVE BOARD OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

The Executive Board of the Fund Management Company is responsible for the financial statements of each financial period which give a true and fair view of the financial position and the investment portfolio of the Fund in 31 December 2024, the results of its operations, its changes in net assets, trading of ETF fund units and its cash flows for the period. In preparing those financial statements, the Executive Board of the Fund Management Company is required to:

- ▶ select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- ▶ make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- ▶ state whether applicable accounting standards have been followed by the Fund, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- ▶ prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Fund will continue its business.

The Executive Board is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Fund and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Fund and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Executive Board confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024.

STATEMENT BY THE EXECUTIVE BOARD

The Executive Board of the Fund Management Company does hereby state that, in its opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position and the investment portfolio of the Fund as at 31 December 2024, the results of its operations, its changes in net assets, trading of ETF fund units and its cash flows for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System applicable to exchange-traded funds and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of exchange-traded funds' financial statements.

On behalf of The Executive Board:



Mr. Yun Hang Jin
General Director

Ho Chi Minh City, Vietnam

28 March 2025

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

I. GENERAL INFORMATION

1. Name of the Fund

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF ("the Fund").

2. Investment objectives

The investment objective of the Fund is to simulate the volatility of the benchmark VN DIAMOND Index of after subtracting the Fund's costs. The benchmark index is the VN DIAMOND Index developed and managed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE"). Objectives of the Fund are set in accordance with the Establishment Registration Certificate issued by the State Securities Commission, the Fund Charter and the Fund's prospectus.

3. Performance of the Fund

According to the Fund's financial statements, its net asset value ("NAV") per fund unit as at 31 December 2024 increased 9.59% compared with those at as the date of establishment.

Whilst the change in value of the structural portfolio 14.14% the change in the benchmark index 10.06% in the same comparative period.

4. Fund's Investment policies and strategies

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF will apply a passive investment strategy with the profit target in line with the Index in all periods. The Fund does not actively seek growth above the Index, nor does it use defensive measures when the stock market has adverse movement and does not make realized gain when the market is overvalued.

With the passive investment strategy with the profit target in line with the Index, KIM GROWTH VN DIAMOND ETF aims to reduce cost and simulate closer to the benchmark by maintaining a lower capital investment turnover ratio than funds apply active investment strategy.

5. Fund Classification

Exchange-traded fund.

6. Time of operation of the Fund

The Fund is granted the Certificate of Public Fund Establishment Registration No. 17/GCN-UBCK by the State Securities Commission ("the SSC") on 5 March 2024, accordingly, the Fund is not limited in term of operation.

7. Risk level of the Fund: Medium

8. Size of the Fund at the reporting date

As at 31 December 2024, the net asset value of the Fund was VND106,810,124,145 and the Fund's contributed capital was VND85,000,000,000 at par value equivalent to 8,500,000 fund units.

9. Benchmark index

As at 31 December 2024, the VN DIAMOND Index at the time of reporting is 2,307.10.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

I. GENERAL INFORMATION (continued)

10. Profit distribution policy

Profit distribution payment of the Fund to ensure the principle:

- In accordance with the profit distribution policy specified in the Fund's charter;
- To be performed after the Fund has fulfilled its tax obligations and other financial obligations as prescribed by law and fully set aside the funds specified in the Fund Charter (if any);
- After payment, the Fund still has to ensure that it has capital to pay all debts and other property obligations and ensure that the net asset value is not lower than fifty (50) billion Vietnam Dong.

In case of distribution of profits by Fund Certificates, the Fund must have sufficient counterpart resources from undistributed after-tax profits based on the most recent audited or reviewed financial statements.

The form of profit distribution can be in cash or in Fund Certificates.

The profit distribution of the Fund is made on the basis of the proposal of the Fund Management Company and must be accepted by the General Meeting of Investors or the Board of Representatives (if authorized).

Investors included in the List of Investors at the Trading Date announced by the Fund Management Company for the distribution of profits ("List Closing Date") are deemed eligible to receive the distributed profits. In case the Investor has transferred the Fund Certificates during the period between the Listing Closing Date and the time of payment, the transferor is the recipient of the profit.

11. Net profits distribution per fund unit

During the period, the Fund did not distribute profit to investors.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

II. PERFORMANCE RESULTS

1. Asset structure

	31 December 2024 %
Securities	99.59
Other assets	0.41
Total	100.00

2. Performance indicators

	Items	31 December 2024
1	NAV of the Fund (VND)	106,810,124,145
2	Number of outstanding fund units (units)	8,500,000
3	NAV per fund unit (VND)	12,565.89
4	NAV per fund unit – highest during the period (VND)	12,710.36
5	NAV per fund unit – lowest during the period (VND)	10,837.78
6	Closing price of fund unit at the reporting date (VND)	12,570
7	Closing price of fund unit – highest during the period (VND)	12,840
8	Closing price of fund unit – lowest during the period (VND)	11,200
9	Total growth per fund unit (%)	9.59%
10	Gross distribution per fund unit (*)	Not applicable
11	Net distribution per fund unit (*)	Not applicable
12	Ex-date of distribution (*)	Not applicable
13	Operating expenses/Average NAV (%)	2.56%
14	Turnover of investment portfolio (%)	58.20%

(*) The Fund has not applied distribution profit policy.

3. Growth over periods

Period	Total growth of NAV per fund unit	Annual growth of NAV per fund unit
1 year	Not applicable	Not applicable
3 years (*)	Not applicable	Not applicable
Since inception (5 March 2024) (**)	Not applicable	Not applicable
Growth of the benchmark index	10.06%	Not applicable

(*) The formula for calculating annual growth over a 3-year period:

$$R = \sqrt[3]{(1 + R1)(1 + R2)(1 + R3)} - 1$$

(**) The formula for calculating annual growth since inception:

$$R = \sqrt[n]{(1 + R1)(1 + R2) \dots (1 + Rn)} - 1$$

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

III. MARKET UPDATES

1. Macroeconomics overview

The world economic situation in 2024 has experienced many uncertainties, along with unpredictable fluctuations. Prolonged geopolitical tensions, reversal of globalization trends, scenarios surrounding the US presidential election and many other economic and political events have made the already divergent economic picture more and more complicated. Despite facing challenges from the world economy as well as the negative impact of Typhoon Yagi, Vietnam's GDP in 2024 has reached an impressive number - GDP growth for the whole year reached 7.09%. GDP in Q4 2024 increased by 7.55%, showing the strength of the economy when maintaining an upward trend for 4 consecutive quarters and the next quarter is higher than the previous quarter. With the high growth momentum of 2024, the National Assembly of Vietnam has set a GDP growth target in 2025 to reach 6.5% - 7%.

Specifically, the service industry, as the main growth engine of the whole year, contributed 49.46% to the overall growth of GDP with an increase of 7.38% compared to the previous year. Industry and construction contributed 45.17% to GDP growth, with an increase of 8.24%. The agriculture, forestry and fisheries sector contributed 5.37% to the country's GDP growth, with an increase of 3.27%. Thus, these industries have contributed to Vietnam's GDP reaching more than VND 11.51 trillion (US\$476.3 billion) in 2024, with GDP per capita increasing to US\$4,700, an increase of US\$377 compared to 2023.

In 2024, the Consumer Price Index (CPI) will increase by 3.63%, in line with the National Assembly's target of less than 4%. In December, the CPI increased by 0.29% compared to the previous month, mainly due to the increase in prices of medical services, rental housing and fuel. The main reason comes from the adjustment of service fees by medical facilities according to the base salary as well as the increase in people's travel demand at the end of the year. Core inflation for the whole year reached 2.71%. The food and services group increased by 3.87% compared to 2023, contributing 1.3 points to the overall increase in CPI in December.

According to the Statistics Office of Vietnam (GSO), in 2024, the country's total trade turnover will reach an impressive high of US\$786.29 billion, up 15.4% over the same period last year, with a trade surplus of US\$24.77 billion. This growth marks a significant recovery from the 4.6 percent decline recorded in 2023. With this increase in export activity, Vietnam is now surpassing many of its regional partners, including China, South Korea, Thailand, and Indonesia, which reported export growth rates of 1.33 to 12.7 percent in the same period. The agricultural sector is an important driving force for Vietnam's export growth. Despite facing challenges such as natural disasters, epidemics, and volatile global markets, agriculture-based industries have achieved significant results in 2024. Exports from the agriculture, forestry and fishery sector reached 62.4 billion USD, up 18.5% compared to 2023.

In general, in 2024, total retail sales of consumer goods and services will increase by 9%. The main driving force for the whole year 2024 is the recovery of the tourism industry when the number of international visitors in 2024 increased by 39.5% compared to 2023. In addition, public investment reached 661.3 trillion VND, up 3.3% compared to the previous year and reaching 84.6% compared to the year plan. In terms of foreign investment (FDI) in 2024, it is reported to reach 38.2 billion US dollars, down 3% compared to the previous year, mainly due to a sharp decrease in capital contribution and share purchases of 48%. In which, the total newly registered and adjusted FDI reached 33.7 billion USD, up 10% compared to 2023.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

III. MARKET UPDATES (continued)

2. Stock market

The year 2024 will record outstanding marks on the Vietnamese stock market, despite fluctuations from the global economic situation. VN-Index started 2024 at 1,129.93 points - this is also the lowest score area of the year. After that, the index continued to rise, approaching the area of 1,300 points at the end of March. The 1,300-point mark became a memorable milestone when the index failed to conquer this resistance level 6 times (increased to over 1,290 points and then had a drop of over 30 points). VN-Index ended the session on December 31 at 1,266.78 points, up 136.85 points (+12.11%) compared to the first day of the year.

Total liquidity for the whole year reached 173.07 billion shares with 249 trading sessions taking place, with an average of 695 million shares of liquidity per session of VN-Index. The total market capitalization as of December 31 reached VND 7,133,367 billion. In which, the capitalization of the banking group is 2,128,542 billion VND, accounting for the largest proportion with 29.85%; followed by the industrial group (12.41%), real estate 11.73%. 2024 will also see a sharp increase in the number of securities accounts. In total, 2 million new personal accounts were opened in the country, bringing the total number of accounts to 9.3 million, reaching more than 9% of Vietnam's population, exceeding the target set by the Stock Market Development Strategy to 2030.

In 2024, Circular 68/2024/TT-BTC has been issued, thereby removing important bottlenecks and creating a favorable legal corridor to help Vietnamese securities move closer to the goal of upgrading from marginal to emerging. In addition, 2024 will also witness a record wave of net selling by foreign investors in the Vietnamese stock market, with a value of up to VND 94,445 billion. The main reason for the strong backflow of foreign capital is investment opportunities in many other markets that are more attractive. The US dollar appreciated sharply and the protectionist trend is forecast to increase the efficiency of businesses in the US market. The S&P 500 Index in 2024 has grown by 27%, Bitcoin has increased by 149%, world gold has increased by 30% while the VN-Index has only increased by about 12%. Not only Vietnam, investment capital flows throughout Asia and emerging markets have also been withdrawn to developed markets, especially the US in the context of a sharp decline in the value of local currencies.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

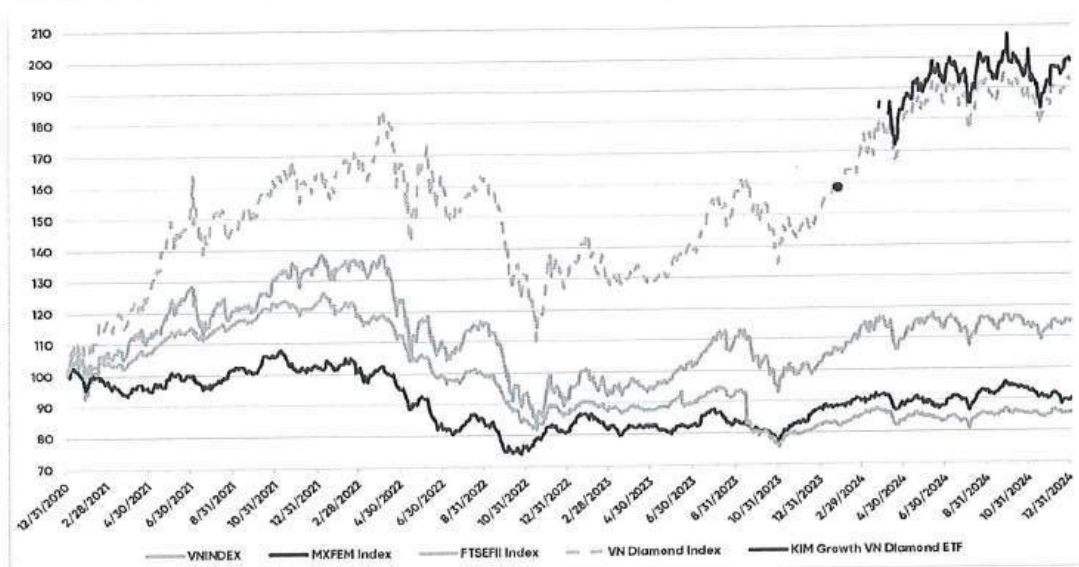
IV. DETAILS OF THE FUND'S PERFORMANCE RESULTS

1. Details of the Fund's performance indicators

	<u>1 year to the reporting date</u>	<u>3 years to the reporting date</u>	<u>Since inception to the reporting date (%)</u>
Total growth of NAV per fund unit	Not applicable	Not applicable	10.06%
Annual growth of NAV per fund unit	Not applicable	Not applicable	9.59%
Growth of structural portfolio	Not applicable	Not applicable	14.14%
Change in market value of a fund unit (*)	Not applicable	Not applicable	12.03%

(*) This target is calculated from the date the fund unit was officially listed on the HSX (24 April 2024).

Growth chart of NAV per fund unit from establishment up to now:



Changes in NAV:

	<u>As at 31 December 2024 VND</u>	<u>As at 5 March 2024 (the date of establishment) VND</u>	<u>Variance</u>
NAV of the Fund	106,810,124,145	58,476,585,051	82.65%
NAV per fund unit	12,565.89	11,465.99	9.59%

2. Fund unit holders analysis as at reporting date

<u>Number of fund units</u>	<u>Number of fund unit holders</u>	<u>Number of fund units</u>	<u>The proportion of holding</u>
Less than 5,000	17	11,600	0.14%
From 10,000 to 50,000	2	62,400	0.73%
From 50,000 to 500,000	2	317,800	3.74%
More than 500,000	4	8,108,200	95.39%
Total	25	8,500,000	100.00%

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

IV. DETAILS OF THE FUND'S PERFORMANCE RESULTS (continued)

3. Soft commissions and discounts

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd is committed to no soft commissions and discounts during the management of the Fund; and always complies with independence requirements in fund management.

V. MARKET PROSPECTS

The economic growth target in 2025 assigned by the National Assembly to the Government is 6.5-7%, striving for 7-7.5%, reflecting the expectation of improvement in economic activities in the next year. This growth momentum is supported by large-scale public investment programs, promoted transport infrastructure, as well as the trend of interest rate stability. The disbursement rate of public investment capital in 2025 is expected to increase by about 30% compared to the previous period, acting as a key push for infrastructure and transport development, thereby spreading to the construction materials, logistics, and industrial park industries. Industries that benefit from public investment and fiscal policies such as real estate, construction, supporting industries, along with technology, financial services and clean energy are forecast to have positive changes and play a leading role in the market.

On the other hand, the obstacles posed to Vietnam's stock market in 2025 will be related to global factors such as monetary policy in the US and concerns about future tariff and economic decisions of the incumbent US President Donald Trump. Oil price fluctuations, and geopolitical tensions can still challenge capital flows, making the market outlook multidimensional and complicated.

2025 also opens up many opportunities for the Vietnamese stock market with the expectation of upgrading approved by FTSE Russell, MSCI to be included in the Watch list in 2025 will also be a factor bringing prospects to the market. The issuance of Circular 68/TT-BTC to solve the pre-funding bottleneck may be highly appreciated by FTSE, creating money for Vietnam to be approved for upgrade in T09/2025, towards being upgraded by MSCI in the period 2026-2030. Along with that, the Vietnamese market also owns an attractive valuation advantage when P/E and P/B are still lower than other countries in the region, creating opportunities to attract large foreign capital inflows to participate in the market.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

VI. OTHER INFORMATION

Information about the Fund Management Personnel and the Executive Board of the Fund Management Company

Mr. Hyun DongSik - Chairman of the Members' Council

Mr. Hyun DongSik has held key positions at various financial institutions in South Korea such as MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Academically, Mr. Hyun DongSik graduated with a bachelor's degree in business administration from Korea University. At KIM Vietnam Fund Management Company Limited (KIM Vietnam), Mr. Hyun DongSik has been elected as the Chairman of the Members' Council since 22 July 2024.

Mr. Park ChangKue - Member of the Members' Council

Mr. Park ChangKue has held key positions at various financial institutions in South Korea such as SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd. In terms of education, Mr. Park ChangKue graduated with a bachelor's degree in business administration and Korean language and literature from Kookmin University, South Korea. At KIM Vietnam Fund Management Company Limited, Mr. Park ChangKue has been appointed as a Member of the Members' Council since 28 June 2024.

Mr. Yun Hang Jin - Member of the Members' Council and General Director

Mr. Yun Hang Jin has held key positions at various financial institutions in South Korea such as Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd, Korea Investment Securities. Academically, Mr. Yun Hang Jin holds a Master's degree in Economics from Yonsei University, South Korea, and has certifications in asset management and financial risk management (FRM) issued by South Korea. At KIM Vietnam Fund Management Company Limited, Mr. Yun Hang Jin has been appointed as the General Director since 22 July 2024.

Information about the Fund Management Personnel

Mr. Huynh Tuan Khanh - Fund Manager

Mr. Huynh Tuan Khanh holds a CFA certification and has over 15 years of experience in analysis and asset management. Mr. Khanh graduated with a bachelor's degree in finance and banking from the Singapore Institute of Management and was awarded a fund management practice certificate in 2012. Before joining KIM Vietnam Fund Management Company Limited in 2020, Mr. Khanh worked at several financial institutions such as Viet Dragon Securities Corporation, Manulife Investment Management (Vietnam) LLC, and the representative office of Korea Investment Management Co., Ltd in Ho Chi Minh City.

Ms. Nguyen Bao Hoang Le - Fund Manager

Ms. Nguyen Bao Hoang Le holds a CFA certification and has nearly 10 years of experience in asset management and investment analysis. Ms. Le graduated from the University of Iowa (USA) with a major in finance and accounting. Before joining KIM Vietnam Fund Management Company Limited in 2020, Ms. Le worked for several years at prestigious asset management organizations such as Aegon Companies Investment Management Inc., Cedar Rapids (USA), and BIDV Securities Joint Stock Company.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

REPORT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (continued)

VI. OTHER INFORMATION (continued)

Ho Chi Minh City, 28 March 2025

General Director

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

(Sign, write full name and stamp)



YUN HANG JIN

REPORT OF THE SUPERVISORY BANK
KIM Growth VN DIAMOND ETF
YEAR 2024



We, Bank for Investment and Development of Vietnam JSC – Nam Ky Khoi Nghia Branch, are the supervisory bank of KIM Growth VN DIAMOND ETF (“the Fund”) from March 05, 2024 to December 31, 2024. In our recording, we acknowledge that:

- a) The management of the Fund has complied with investment restrictions of the Fund under prevailing regulatory documents about the Open-Ended Fund, Fund's Charter, Fund's Prospectus, and applicable laws and regulations.
- b) The custody of the Fund's assets complies with the Fund's Charter, the Fund's Prospectus, and applicable laws and regulations.
- c) The net asset value of the Fund is determined in line with the Fund's Charter, the Fund's prospectus, and applicable laws and regulations.
- d) Subscription and Redemption of Fund certificate has complied with Fund's Charter, Fund's prospectus, and applicable laws and regulations.
- e) From March 05, 2024 to December 31, 2024, no matters related to the profit distribution of the Fund in this period. 

SUPERVISORY DIVISION



Mr. Tran Ngoc Tien
Deputy Head of Financial Institutions
and Securities Depository Department

REPRESENTATIVE OF SUPERVISORY BANK



Mr. Hoang Van Son
Deputy General Director
Joint Stock Commercial Bank for Investment and
Development of Vietnam,
Nam Ky Khoi Nghia Branch

Reference: 12952890/68909528

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Investors of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

We have audited the accompanying financial statements of KIM GROWTH VN DIAMOND ETF ("the Fund"), as prepared on 28 March 2025 and set out on pages 16 to 50 which comprise the statement of financial position, the statement of investment portfolio as at 31 December 2024, the income statement, the statement of changes in net asset value, trading of ETF fund units and the statement of cash flows for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 and the notes thereto.

The Executive Board of the Fund Management Company's responsibility

The Executive Board of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd as the Fund Management Company is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System applicable to exchange-ended funds and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of exchange-ended funds' financial statements, and for such internal control as the Executive Board of the Fund Management Company determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Fund's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Fund's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Directors of the Fund Management Company, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position and investment portfolio of the Fund as at 31 December 2024, and of the results of its operations, its changes in net asset value, trading of fund units and its cash flows for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System applicable to exchange-traded funds and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of exchange-traded funds' financial statements.

Ernst & Young Vietnam Limited



Nguyễn Phương Nga
Deputy General Director
Audit Practising Registration
Certificate No. 0763-2024-004-1



Tran Thi Thu Hien
Auditor
Audit Practising Registration
Certificate No. 2487-2023-004-1

Ho Chi Minh City, Vietnam

28 March 2025

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

INCOME STATEMENT

B01-ETF

for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

No.	ITEMS	Notes	For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND
01	I. INCOME FROM INVESTMENT ACTIVITIES		14,965,418,101
02	1.1 Dividend income	11	1,530,904,400
03	1.2 Interest income	11	14,149,801
04	1.3 Profit from trading of securities	12	2,645,542,406
05	1.4 Unrealized gain from revaluation of investment	5	10,774,821,494
10	II. EXPENSES FROM INVESTMENT ACTIVITIES		108,753,128
11	2.1 Transaction costs for securities trading	13	108,753,128
20	III. OPERATING EXPENSES		1,538,489,538
20.1	3.1 Fund management fee		442,926,972
20.2	3.2 Custody fees	14	143,209,581
20.3	3.3 Supervisory fee		55,000,000
20.4	3.4 Fund administration fee		165,000,000
20.5	3.5 Transfer agency service fee		45,283,334
20.6	3.6 Other service fees	15	415,919,812
20.8	3.7 Audit fee		140,400,000
20.11	3.8 Other operating expenses	16	130,749,839
23	IV. NET INCOME FROM INVESTMENT ACTIVITIES		13,318,175,435
30	V. PROFIT BEFORE TAX		13,318,175,435
31	5.1 Realized profit		2,543,353,941
32	5.2 Unrealized profit		10,774,821,494
41	VI. PROFIT AFTER TAX		13,318,175,435

Ho Chi Minh City, Vietnam
28 March 2025

Preparer:
Ms. Vo Xuan Quy
Accountant

Reviewer:
Ms. Vu Thi Lan Huong
Person in charge of accountant

Approver:
Mr. Yun Hang Jin
General Director



KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

STATEMENT OF FINANCIAL POSITION
as at 31 December 2024

B02-ETF

No.	ITEMS	Notes	31 December 2024 VND
100	I. ASSETS		
110	1. Cash and cash equivalents	4	435,683,865
111	1.1 Cash at bank for the Fund's operation of ETF		435,683,865
120	2. Investments		106,832,007,900
121	2.1 Investments in securities	5	106,832,007,900
100	TOTAL ASSETS		107,267,691,765
300	II. LIABILITIES		457,567,620
314	1. Tax and payables to the State	6	1,500,000
319	2. Accrued expenses	7	153,900,000
320	3. Service fees payables	8	302,167,620
300	TOTAL LIABILITIES		457,567,620
400	III. NET ASSET VALUE DISTRIBUTABLE TO ETF FUND UNIT HOLDERS		106,810,124,145
411	1. Contributed capital		85,000,000,000
412	1.1 Subscription capital	9	85,000,000,000
414	2. Capital premium	9	8,491,948,710
420	3. Undistributed earnings	9	13,318,175,435
430	IV. NET ASSET VALUE PER FUND UNIT	9	12,565.89

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

STATEMENT OF FINANCIAL POSITION (continued)
as at 31 December 2024

B02-ETF

OFF-STATEMENT OF FINANCIAL POSITION ITEM

Code	ITEMS	Notes	31 December 2024 Fund unit
004	1. Number of outstanding fund units	18	8,500,000

Ho Chi Minh City, Vietnam
28 March 2025



Preparer:
Ms. Vo Xuan Quy
Accountant



Reviewer:
Ms. Vu Thi Lan Huong
Person in charge of accountant



Approver:
Mr. Yun Hang Jin
General Director

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

STATEMENT OF CHANGES IN NET ASSETS, TRADING OF ETF FUND UNITS
for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B03-ETF

No.	ITEMS	For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND
I	Beginning balance of the Fund's Net Asset Value ("NAV")	-
II	Changes in NAV during the period	
II.1	- Changes in NAV due to market fluctuation and investment activities of ETF during the period	13,318,175,435
III	Changes in NAV due to the redemption and subscription of fund units	
III.1	- Proceeds from additional subscription of ETF fund units	93,491,948,710
IV	Ending balance of the Fund's NAV	106,810,124,145

Ho Chi Minh City, Vietnam
28 March 2025


Preparer:
Ms. Vo Xuan Quy
Accountant


Reviewer:
Ms. Vu Thi Lan Huong
Person in charge of accountant


Approver:
Mr. Yun Hang Jin
General Director



KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

STATEMENT OF INVESTMENT PORTFOLIO
as at 31 December 2024

B04-ETF

No.	Items	Quantity	Market price as at 31 December 2024 VND	Total value VND	Percentage of the Fund's total assets as at 31 December 2024
I	LISTED SHARES			106,832,007,900	99.59%
1	ACB	312,565	25,800	8,064,177,000	7.52%
2	BMP	10,500	131,100	1,376,550,000	1.28%
3	CTG	47,000	37,800	1,776,600,000	1.66%
4	FPT	113,890	152,500	17,368,225,000	16.19%
5	GMD	141,133	65,200	9,201,871,600	8.58%
6	HDB	203,760	25,500	5,195,880,000	4.84%
7	KDH	104,270	36,100	3,764,147,000	3.51%
8	MBB	226,100	25,100	5,675,110,000	5.29%
9	MSB	182,150	11,650	2,122,047,500	1.98%
10	MWVG	221,500	61,000	13,511,500,000	12.60%
11	NLG	109,300	36,550	3,994,915,000	3.72%
12	OCB	78,800	11,400	898,320,000	0.84%
13	PNJ	108,700	97,900	10,641,730,000	9.92%
14	REE	71,445	67,900	4,851,115,500	4.52%
15	TCB	356,100	24,650	8,777,865,000	8.18%
16	TPB	102,580	16,650	1,707,957,000	1.59%
17	VIB	115,559	19,700	2,276,512,300	2.12%
18	VPB	254,600	19,200	4,888,320,000	4.56%
19	VRE	43,100	17,150	739,165,000	0.69%
II	CASH			435,683,865	0.41%
1	Cash at banks			435,683,865	0.41%
	TOTAL INVESTMENT PORTFOLIO			107,267,691,765	100.00%

Ho Chi Minh City, Vietnam
28 March 2025

Preparer:
Ms. Vo Xuan Quy
Accountant

Reviewer:
Ms. Vu Thi Lan Huong
Person in charge of accountant

Approver:
Mr. Yun Hang Jin
General Director



KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

STATEMENT OF CASH FLOWS

for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B04-ETF

Code	ITEMS	Notes	For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND
	I. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES		
01	1. Profit before corporate income tax		13,318,175,435
02	2. Adjustments from investing activities		(10,634,421,494)
03	Unrealized gain from revaluation of investment	5	(10,774,821,494)
04	Accrued expenses		140,400,000
05	3. Profit from investing activities before changes in working capital		2,683,753,941
06	Increase in investments		(2,921,706,406)
13	Increase in tax liabilities and statutory obligations		1,500,000
16	Increase in other payables		13,500,000
17	Increase on fund management fee payable		302,167,620
19	Net cash from investing activities		79,215,155
	II. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES		
21	1. Proceeds from subscription of fund units		356,468,710
30	Net cash from financing activities		356,468,710
40	III. Net increase in cash and cash equivalents during the period		435,683,865
50	IV. Cash and cash equivalents at the beginning of period		-
51	Cash in bank at the beginning of period:		-
52	- Cash at bank for the Fund's operations		-
55	V. Cash and cash equivalents at the end of period	4	435,683,865
56	Cash at bank at the end of period:		435,683,865
57	- Cash at bank for the Fund's operations		435,683,865
60	VI. Change in cash and cash equivalents during the period		435,683,865

Ho Chi Minh City, Vietnam
28 March 2025

Preparer:
Ms. Vo Xuan Quy
Accountant

Reviewer:
Ms. Vu Thi Lan Huong
Person in charge of accountant

Approver:
Mr. Yun Hang Jin
General Director

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

B06-ETF

as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

1. THE FUND'S OPERATIONAL CHARACTERISTICS

1.1 General information

Fund

Exchange Traded Fund KIM GROWTH VN DIAMOND ETF ("the Fund", "KIM GROWTH VN DIAMOND") was established in Vietnam pursuant to the Certificate of Registration for Public Offering of Securities Investment Fund Certificates No. 412/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission ("the SSC") on 8 December 2023; the Certificate of Public Fund establishment registration No. 17/GCN-UBCK was issued by the State Securities Commission on 5 March 2024. The Fund is not limited in term of operation.

The Fund's initial charter capital (capital mobilized during the initial public offering of fund units) as defined in the Establishment of the Public Fund Licence is 51,000,000,000 Vietnam Dong ("VND"). According to this licence, the Fund is authorized to issue 5,100,000 fund units to the public at a par value of VND 10,000 per unit during the initial public offering. During the operation of the Fund, the Fund is authorized to issue and exchange its fund units with a par value of VND10,000 per unit. The exchange price for a batch of fund units in the subsequent issuances is determined by the net asset value per batch of fund units calculated on the date prior to the transaction date, plus the issuance fee (if any). The re-exchange price of a fund unit is determined by the net asset value per fund unit calculated on the date prior to the transaction date minus the acquisition cost (if any). As at 31 December 2024, the Fund's contributed capital was VND 85,000,000,000 at par value, equivalent to 8,500,000 fund units.

Fund units are listed at Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") according to Decision No. 186/QĐ-SGDHCM dated 10 April 2024 with the stock code FUEKIVND and officially traded from 24 April 2024.

The investment objective of Fund is to simulate the movement of the benchmark index after subtracting the Fund's costs. Benchmark index is VN DIAMOND developed and managed by HOSE.

Fund contact address: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd, Unit No. 6.02, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Supervisory Bank

The Supervisory Bank of the Fund is Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch. The Supervisory Bank is appointed by the General Investors' Meeting, conducts securities depository, stores economic contracts and records the Fund's assets and supervises the Fund's operations. Rights and obligations of the Supervisory Bank are specified in the Fund Charter.

Fund Management Company

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF is managed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd ("Fund Management Company"). KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd was established in Vietnam under License No. 59/UBCK-GP by the by the SSC for the first time on 1 October 2020 (as amended and supplemented from time to time), and is an authorized representative of the Fund, on behalf of the Fund to exercise ownership rights to the Fund's assets honestly and prudently. The Fund Management Company complies with the law and the Fund Management Company's charter, manages the Fund's assets in accordance with the Fund Charter, complies with the rules of professional ethics, voluntarily, fairness, honesty and in the best interests of the Fund.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

1. THE FUND'S OPERATIONAL CHARACTERISTICS (continued)

1.2 General information of the Fund's operations

Size of the Fund

The total number of fund certificates distributed for the first time is 5,100,000 with a total value of VND51,000,000,000 with par value of VND10,000 per fund unit. As at 31 December 2024, the contributed capital equal to par value of the investor to the Fund is VND85,000,000,000, equivalent to 8,500,000 fund certificates.

Investment objectives

The investment objective of the Fund is to simulate the volatility of the benchmark VN DIAMOND index after subtracting the Fund's costs. The benchmark index is the VN-Index developed and managed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE"). Objectives of the Fund are set in accordance with the Establishment Registration Certificate issued by the State Securities Commission, the Fund Charter and the Fund's prospectus.

Net asset value valuation

Valuation date

Valuation date is the date to determine the net asset value of the Fund. Net asset value is determined daily and at the end of each month. In case the valuation date falls on a dayoff or holiday, the valuation date is the next working day. For the monthly valuation period, the valuation date is the first day of the following month and remains unchanged even if the valuation date falls on a holiday or public holiday.

Net asset value valuation

The Net Asset Value per fund unit is equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of fund units in circulation at the last trading date preceding the valuation date.

Net Asset Value is the total market value of assets and investments held by the Fund less the Fund's liabilities as of the date preceding the valuation date.

The net asset value calculated for each Fund's trading day will be rounded down to two (02) decimal places.

Frequency of fund unit trading

Fund Units are traded on a daily basis if it is a business day ("Trading day"). The Fund Management Company will inform the investors, the distribution agents and the relevant service providers about specific transaction schedule when the transaction date is not a business day on the website of the company and/or by email.

The Fund Management Company may change the trading date or frequency as necessary, provided that it is approved by the General Meeting of Investors in accordance with statutory requirements and Charter. The change of trading date will be announced in advance on the website of the Fund Management Company. The reduction of trading frequency will be agreed at the General Meeting of investors and must always be no less than two (02) times per one (01) month.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

1. THE FUND'S OPERATIONAL CHARACTERISTICS (continued)

1.2 General information of the Fund operations (continued)

Investment restrictions

The Fund's investment portfolio and investment restrictions must be consistent with the investment objectives and policies set out in the Fund Charter, Prospectus and Circular 98/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance guiding the establishment and management for the exchange-traded fund ("Circular 98"), specifically as follows:

- ▶ The Fund is not allowed to invest in more than ten percent (10%) of the total securities in circulation of a single issuer, except for Government bond;
- ▶ The Fund is not allowed to invest in more than twenty percent (20%) of the Fund's total asset value in securities issued by a single issuer, except for Government bond;
- ▶ Do not invest more than thirty percent (30%) of the Fund's total asset value in the following assets: deposits at commercial banks as stipulated by banking laws; money market instruments including valuable papers, negotiable instruments in accordance with banking laws; listed shares, registered shares, listed bonds at Stock Exchange; listed and registered derivatives at Stock Exchange as a hedge which are issued by the company or by a group of companies that have mutual ownership relations (except Government bonds); parent company-subsidaries; companies holding more than thirty-five percent (35%) of each other's shares/stakes; subsidiaries of the same parent company, except in cases where it is structured securities within the reference index portfolio;
- ▶ The Fund shall not invest in its Fund Certificates;
- ▶ The Fund may invest in other public Fund Certificates and public securities investment companies managed by other fund management companies, but shall not:
 - Invest more than 10% of total outstanding Fund Certificates of a public fund or total outstanding securities of a public securities investment company;
 - Invest more than 20% of total value of its assets in Fund Certificates of a public fund or outstanding shares of a public securities investment company;
 - Invest more than 30% of total value of its assets in public Fund Certificates or shares of public securities investment companies.
- ▶ The Fund is not allowed to invest in real estate, unlisted shares, unregistered shares of public companies, capital contributions in limited companies, private placement bonds; except in the case that the Fund assets benefit from the rights of the owner;
- ▶ The Fund is not allowed to invest in securities issued by a fund management company or an individual related to the Fund Management Company, the Fund's member except for underlying securities included in benchmark index portfolio;
- ▶ At all times, the total committed value of derivative securities transactions, outstanding loans and payables of the Fund must not exceed the net asset value of the Fund.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

2. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

2.1 *Accounting standards and system*

These financial statements are prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting Regime applicable to exchange-traded funds at Circular No. 181/2015/TT-BTC ("Circular 181") dated 13 November 2015 issued by the Ministry of Finance on the applicable accounting system for exchange-traded fund and statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements.

According to Circular 181, the Fund's financial statements include:

1. Income statement;
2. Statement of financial position;
3. Statement of changes in net asset value, subscriptions and redemptions of fund units;
4. Statement of investment portfolio;
5. Statement of cash flows;
6. Notes to the financial statements;

Therefore, the accompanying financial statements and their utilization are not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices, and furthermore are not intended to present the financial position, investment portfolio, its results of operation, changes in net assets, trading of fund units and cash flows of the Fund in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

2.2 *Applied accounting documentation system*

The applied accounting documentation system of the Fund is the General Journal system.

2.3 *Fiscal year*

The Fund's first accounting period starts on 5 March 2024 (the date of establishment) and ends on 31 December 2024.

The Fund's subsequent accounting periods applicable to financial reporting starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 *Accounting currency*

The Fund's financials statements are prepared in Vietnam Dong ("VND") which is also the Fund's accounting currency.

2.5 *Commitment to Compliance*

The Executive Board of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd confirmed that the accompanying financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting Regime applicable to exchange-traded fund and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements of the Fund.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 *Accounting estimates*

The preparation of the financial statements requires the Executive Board of the Fund Management Company to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities, the disclosures of contingent assets and liabilities as at the date of the financial statements as well as the reported amount of revenues and expenses during the reporting period. Though these accounting estimates are based on the best knowledge of the Executive Board, the actual results may differ.

3.2 *Cash and cash equivalents*

Cash and cash equivalents comprise of cash at banks for the Fund's operation, term deposits at banks and short-term investments with an original maturity of less than three (03) months that are highly liquid, readily convertible into known amounts of cash and are subject to an insignificant risk of change in value.

3.3 *Investments*

Initial recognition

The Fund records its investments at the acquisition date.

Investments in securities are initially recognized at cost that includes only purchase price without any costs incurred to acquire the investments such as brokerage fees, transaction fees and bank charges. After initial recognition, investments in the Fund's portfolio are revalued following market value as at the statement of financial position date.

Bonus shares and stock dividends are recorded in investments at zero (0) and revalued at the real value of those securities at the date of financial statements.

Subsequent recognition

Investments in listed shares are recognized in the "*Investments*" item in the statement of financial position according to market value of the shares. For listed securities, market price is the closing price at the most recent transaction date preceding the valuation date. When there are no transactions in more than fifteen (15) days till the date preceding the valuation date (including the cases of suspension of trading, cancellation of listing or cancellation of transaction registration), the value of investments at the reporting date are defined as in the following order of priority:

- ▶ The purchase price; or
- ▶ The book value of the shares.

The difference between the revaluation of investments at the time of revaluation and their carrying amount is reflected in the item "*Revaluation difference of unrealized investments*" in the income statement.

Cost of securities is calculated by the weighted average method at the end of the trading day.

Call rights: The value of call right is determined as the difference between market price of the shares as at the date of financial statements and the amount actually paid to be exercised on the date of notification to exercise the call right, multiplied by the percentage required to purchase a new share.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.3 *Investments* (continued)

Derecognition

Investments are de-recognized when the rights to receive cash flows from securities investments are terminated or the Fund has transferred most of the risks and benefits associated with ownership of securities.

Gain/(loss) from revaluation of the investments

Gain/(loss) from selling of the investments is the difference between selling price and cost of the investments determined on weighted average basis at the end of the transaction date.

3.4 *Receivables*

Receivables include those arising from sales of investments, accrual of interest income from investments, bank deposit and other receivables. Receivables are recognized at cost, net of provision for bad debts.

Receivables are subject to review for impairment based on their overdue status or estimated loss arising from undue debts of corporate debtors who are going bankruptcy or are under liquidation; or of individual debtors who are missing, have fled, are prosecuted, detained or tried by law enforcement bodies, are serving sentences or have deceased.

The Fund has made provision for doubtful receivables. Accordingly, the provision rates for overdue receivables are as follows:

<i>Overdue time</i>	<i>Provision level</i>
From six (06) months to less than one (01) year	30%
From one (01) year to less than two (02) years	50%
From two (02) years to less than three (03) years	70%
More than three (03) years	100%

3.5 *Payables*

Payables for investments and other payables are recognized at cost.

3.6 *Contributed capital*

Fund units with dividend rights are classified as contributed capital of the investors, including subscription capital and redemption capital. Each fund unit has a par value of VND10,000. One lot of fund unit has 100,000 units.

The minimum volume for one exchange transaction is one lot of fund units. The net asset value per lot of fund units is calculated by dividing the total net asset value of the Fund by the total number of fund unit lots and rounded down to the unit. The Net Asset Value per fund unit is calculated by dividing the total Net Asset Value of the Fund by the number of fund units in circulation on the last trading day before the Valuation Date and rounding down to two (2) decimal places.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.6 Contributed capital (continued)

Subscription capital

Issued capital reflects the source of capital from the exchange of fund unit lot for securities basket. The subscription capital is valued at the face value of the fund unit and is recognized on the next business day after the exchange transaction occurred - the date that transaction is completed and the ownership right of the fund unit is acknowledged.

Redemption capital

The redemption capital reflects the capital from the exchange of securities basket for the fund unit lot. Redemption capital is recognized at the face value of the fund unit and is recognized on the next business day after the exchange transaction occurred - the date that transaction is completed and the ownership right of the fund unit is acknowledged.

Share premium of Investors

Share premium represents the difference between the exchange/re-exchange price and the face value of the fund unit in exchange transactions.

The exchange price is the price that the investors have to pay to buy a lot of fund units. The exchange price is equal to the net asset value per lot of fund units at the end of the date prior to the transaction date plus the subscription fee (if any).

The re-exchange price is the price that the Fund must pay to the investor making an exchange order to redeem a fund unit lot for a securities basket. The re-exchange price is equal to the net asset value per lot of fund units calculated at the end of the date prior to the transaction date less the redemption fee (if any).

Undistributed profit

Undistributed profit represents the accumulated undistributed profit at the reporting date, including accumulated realized profit and accumulated unrealized profit. The realized profit during the period is the difference between the total income, revenue after deducting the increase/(decrease) difference due to the revaluation of unrealized investments with total expenses of the Fund during the period. Unrealized profit/(loss) for the period is the increase/(decrease) difference due to revaluation of investments in the portfolio of the Fund arising in the period. At the end of reporting period, the Fund determines the realized profit/(loss) and unrealized profit/(loss) for the period and records the amount in "Undistributed profit".

Profits/Assets distributed to Investors

In order to minimize the costs incurred, the Fund will not distribute profits.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.7 Revenue

Revenue is recognized to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Fund and the revenue can be reliably measured. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognized:

Deposit interest

Interest incomes from deposits and bonds are recognized to income statement based on accrual basis unless collectability is in doubt.

Dividend

Dividend income is recognized in the income statement when the Fund's right to receive dividend is established.

Income from securities trading activities

Income from securities trading is recognized to the income statement on the date of receiving the deal confirmation from Securities Companies and the Supervisory Bank.

3.8 Expenses

Expenses are accounted in the income statement when incurred, not on the basis of actual cash or cash equivalents payment.

Fund management fee

Fund management fee is paid to the Fund Management Company to perform management service for the Fund. Fund management fee is 0.7% per annum calculated on the net asset value of the Fund as of the day prior to the Valuation Date, recorded to the Fund's expenses at each Valuation Date, calculated and accumulated on a daily basis and paid monthly to the Fund Management Company.

Custody fee

Custody fee includes custody fee payable to the supervisory bank and custody fee payable to the Vietnam Securities Depository ("VSD"). The custody fee payable to the supervisory bank is 0.05% per annum calculated on the net asset value of the Fund as of the day prior to the Valuation Date, with the minimum monthly custody fee is VND15,000,000. The monthly payment amount is the total amount charged for the valuation periods performed in the month.

Supervisory fee

Supervisory fee is paid to the Supervisory Bank for the purpose of providing operation supervision service for Fund Management Company. Supervisory fee is calculated as 0.02% per annum calculated on the net asset value of the Fund as of the day prior to the Valuation Date. The minimum monthly supervisory fee is VND5,000,000, excluding value added tax. The monthly payment amount is the total amount charged for the valuation periods performed in the month.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.8 Expenses (continued)

Fund administration fee

Fund administration fee is 0.03% per annum calculated on the net asset value of the Fund as of the day prior to the Valuation Date and the minimum monthly administration fee is VND15,000,000, excluding value added tax. The fund administration service price is calculated and accrued daily and paid monthly to the Supervisory Bank.

Transfer agency service fee

The transfer agent service price is paid to the Securities Depository Center which is the transfer agent for the Fund. Transfer agent service price is VND5,000,000 per month, excluding value added tax. Transfer agent service price does not include the right exercise fee paid for each confirmation of the list of holders of listed fund certificates. The price for exercising the right to pay for each confirmation of the list of holders of this listed fund certificate is VND1,000,000/time when the total list of securities holders is less than 500 people, VND2,000,000/time when the list of securities holders has the number from 500 to less than 1,000 people, VND3,000,000/time when the list of total securities owners has the number from 1,000 to less than 5,000 people, VND 4,000,000/time when when the list of securities holders is over 5,000 people, this price does not include value added tax. Transfer agent service prices are calculated and accrued on a daily basis and are paid quarterly.

Service fee for management and operation of benchmark index to HOSE

The service price using the reference index is paid to the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") for the management and operation service of the benchmark index. Benchmark index operating and management service fee is calculated and accrued daily and paid every six months to the HOSE.

The fee of this service is specified in the table below (excluding VAT):

Index	Minimum service fee per year (VND)	Basic service fee (% NAV/year)			
		Under 500 billion dong	From 500 to less than 1,000 billion dong	From 1,000 to less than 2,000 billion dong	From 2,000 billion dong or above
VN DIAMOND	240,000,000	0.080	0.065	0.055	0.040

The service fee for calculating the reference net asset value (iNAV)

The service fee for calculating the reference net asset value is 0.05% per year on the net asset value of the Fund at the date prior to the valuation date with a minimum of VND50,000,000 per year. Reference net asset value calculation service fee is calculated and accrued daily and paid every six months to the HOSE.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.8 *Expenses* (continued)

Remunerations for the Board of Representatives

The Fund Representative Board's remunerations will be included in the Fund's expenses. Costs may also include liability insurance costs incurred by the Board of Representatives in connection with the exercise of rights and obligations of the Board of Representatives to the Fund. The remunerations of the members of the Board of Representatives will be within the annual operating budget of the Board of Representatives approved at the General Meeting of Investors.

3.9 *Taxes*

In accordance with prevailing tax regulations, the Fund is not subject to corporate income tax. However, the Fund Management Company is required to withhold income tax of individuals and institutional investors in the following transactions:

a. *Dividends payment to Investors*

When the Fund pays dividends to its fund unit holders, the Fund Management Company must comply with regulations on tax deduction and tax payment in accordance with Circular No. 78/2014/TT-BTC dated 18 June 2014, Circular No. 111/2013/TT-BTC dated 15 August 2013, Circular No. 92/2015/TT-BTC dated 15 June 2015 guiding the implementation of value added tax and personal income tax applicable to resident individuals conducting business activities; guiding the implementation of a number of amendments and supplements to personal income tax as provided in the Law amending and supplementing a number of articles of Tax Laws No. 71/2014/QH13 and Decree No. 12/2015/ND-CP dated 12 February 2015 of the Government detailing the implementation of the Law amending and supplementing some articles of the Tax Law and amending and supplementing some articles of the tax decrees, Circular No. 96/2015/TT-BTC dated 22 June 2015 guiding corporate income tax in the Decree No. 12/2015/ND-CP dated 12 February 2015 issued by the Government detailing the implementation of the law amending and supplementing a number of articles of the tax laws and amending and supplementing a number of articles of the tax decrees and amending and supplementing a number of articles of Circular No. 78/2014/TT-BTC dated 18 June 2014, Circular No. 119/2014/TT-BTC dated 25 August 2014, Circular No. 151/2014/TT-BTC dated 10 October 2014 issued by the Ministry of Finance, Official Letter No. 10945/BTC-TCT dated 19 August 2010 on tax policy for dividends to institutional investors.

When the Fund pay dividends to its institutional unit holders, regardless of domestic or foreign, Fund Management Company is required to withhold an amount of corporate income tax equal to 20% of distributed profit (except for distributed profit portions already imposed to corporate income tax in the previous stages and interest income collected from tax-free bonds in accordance with the current regulations). When the Fund pays dividends to its individual unit holders; it is required to withhold an amount of the personal income tax equal to 5% of distributed profit.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.9 Taxes (continued)

b. Fund unit redemption

The Fund Management Company is required to withhold, declare and pay income tax for repurchase from individuals (domestic or foreign) and from institutions classified as foreign in accordance with regulations on foreign exchange control. The applied tax rate for securities transfer transactions is 0.1% of transfer value in accordance with Circular No. 111/2013/TT-BTC dated 15 August 2013, Circular No. 78/2014/TT-BTC dated 18 June 2014, Circular No. 103/2014/TT-BTC dated 6 August 2014 issued by the Ministry of Finance, Circular No. 92/2015/TT-BTC dated 15 June 2015 and Circular No. 25/2018/TT-BTC dated 16 March 2018 issued by Ministry of Finance.

The Fund Management Company does not withhold income tax of domestic institutional investors since these domestic organizations shall be responsible for their income tax declaration and payment.

3.10 Related parties

Parties/persons are considered to be related if one party/person has the ability, directly or indirectly, to control or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions. Parties are also considered to be related if they are subject to common control or common significant influence. Other investment funds under the management of the Fund Management Company, the shareholders of the Fund Management Company, and key management positions such as General Director of the Fund Management Company, Members of the Board of Representatives, close family members of these individuals or affiliates or affiliated companies with these individuals are also considered parties to the Fund. In considering each possible related party relationship, attention is directed to the substance of the relationship, not merely the legal form.

3.11 Nil balance

Items or balances stipulated in Circular 181 on the accounting regime applicable to exchange-traded funds which are not presented in these financial statements, are nil.

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

31 December 2024
VND

Cash at Supervisory and Custodian Bank
for the Fund's operations ETF

435,683,865

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

B06-ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

5. INVESTMENT IN SECURITIES

	Cost (*) VND	Market value or Fair value VND	Revaluation difference		Net difference VND	Revaluation value VND
			Increase VND	Decrease VND		
31 December 2024						
Listed shares	96,057,186,406	106,832,007,900	12,534,666,996	(1,759,845,502)	10,774,821,494	106,832,007,900
	<u>96,057,186,406</u>	<u>106,832,007,900</u>	<u>12,534,666,996</u>	<u>(1,759,845,502)</u>	<u>10,774,821,494</u>	<u>106,832,007,900</u>
Effect from revaluation difference of investments in income statement					<u>10,774,821,494</u>	

(*) The purchase price is determined based on the number of shares at the period end and the cost of trading securities is calculated on a weighted average basis at the end of the trading day.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

6. TAXES PAYABLES AND OBLIGATIONS TO THE STATE BUDGET

31 December 2024
VND

Personal income taxes – Remuneration of Fund's Board
Representatives

1,500,000

7. ACCRUED EXPENSES

31 December 2024
VND

Accrued audit fees

140,400,000

Remuneration of Fund's Board Representatives

13,500,000

153,900,000

8. SERVICE FEES PAYABLES

31 December 2024
VND

Expenses payable to HOSE for management and
operation of benchmark index

156,912,560

Fund management fee

62,312,016

Expenses payable to HOSE for
calculating the reference net asset value (iNAV)

29,443,044

Transfer agency service fee

16,500,000

Fund administration fee

16,500,000

Custody fee

15,000,000

Supervisory fee

5,500,000

302,167,620

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

9. CONTRIBUTED CAPITAL

	<i>As at 5 March 2024 (the date of establishment) VND</i>	<i>Movement during the period VND</i>	<i>As at 31 December 2024 VND</i>
Subscription capital			
Number of fund units	5,100,000	3,400,000	8,500,000
Par value	51,000,000,000	34,000,000,000	85,000,000,000
Subscription capital premium	-	8,491,948,710	8,491,948,710
Total value of issued ETF fund units	51,000,000,000	42,491,948,710	93,491,948,710
Number of fund units in circulation	5,100,000	3,400,000	8,500,000
Current contributed capital	51,000,000,000	42,491,948,710	93,491,948,710
Accumulated Gain	-	13,318,175,435	13,318,175,435
NAV	51,000,000,000		106,810,124,145
NAV per fund unit	10,000		12,565.89

10. UNDISTRIBUTED PROFIT

	<i>As at 5 March 2024 (the date of establishment) VND</i>	<i>Movement in the period VND</i>	<i>As at 31 December 2024 VND</i>
Realized gain	-	2,543,353,941	2,543,353,941
Unrealized gain	-	10,774,821,494	10,774,821,494
	-	13,318,175,435	13,318,175,435

11. DIVIDEND RECEIVABLES AND INTEREST RECEIVABLES FROM BANK DEPOSIT

	<i>For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND</i>
Dividend received	1,530,904,400
- Dividend received in cash	1,530,904,400
Interest received	14,149,801
	1,545,054,201

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

12. PROFIT FROM TRADING OF SECURITIES

*For the period from
5 March 2024
(the date of establishment)
to 31 December 2024
VND*

Profit from securities trading **2,645,542,406**

Details of the Fund's securities investments in the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 as follow:

	<i>Total value of securities purchased/sold in the fund unit exchange transactions VND</i>	<i>Weighted average cost at the end of transaction date VND</i>	<i>Gain from selling securities the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND</i>
Listed shares			
Gain from securities trading	<u>37,272,760,000</u>	<u>34,627,217,594</u>	<u>2,645,542,406</u>

13. TRANSACTION COSTS FOR SECURITIES TRADING

*For the period from
5 March 2024
(the date of establishment)
to 31 December 2024
VND*

Brokerage free for selling investments	54,784,526
Brokerage free for purchasing investments	53,968,602
	<u>108,753,128</u>

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

14. CUSTODY FEES

<i>For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND</i>	
Safe custody fee	105,000,000
Transaction fee	33,519,928
Depository fee paid to VSD	4,689,653
	143,209,581

15. OTHER SERVICE FEES

<i>For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND</i>	
Accrual expenses payable to HOSE for management and operation of benchmark index	380,780,569
Accrual expenses payable to HOSE for calculating the reference net asset value (iNAV)	35,139,243
	415,919,812

16. OTHER OPERATING EXPENSES

<i>For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 VND</i>	
Remunerations for the Board of Representatives	49,354,839
Fund establishment fee	40,000,000
Expense for listed management at HOSE	30,000,000
Accrued fee payable to SSC	10,900,000
Bank charges	495,000
	130,749,839

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

17. NET ASSET VALUE

Net asset value for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024 are as follows:

No	Valuation date	NAV VND	Quantity of fund units Fund unit	NAV/fund unit VND	Increase/ (decrease) of NAV/fund unit VND
1	21/3/2024	58,476,585,051	5,100,000	11,465.99	
2	27/3/2024	59,188,844,958	5,100,000	11,605.65	139.66
3	28/3/2024	59,731,821,965	5,100,000	11,712.12	106.47
4	31/3/2024	59,678,775,793	5,100,000	11,701.72	(10.40)
5	4/4/2024	58,373,483,212	5,100,000	11,445.78	(255.94)
6	10/4/2024	58,515,273,415	5,100,000	11,473.58	27.80
7	11/4/2024	58,590,698,721	5,100,000	11,488.37	14.79
8	14/4/2024	59,747,403,055	5,100,000	11,715.17	226.80
9	15/4/2024	56,876,081,155	5,100,000	11,152.17	(563.00)
10	16/4/2024	57,135,479,294	5,100,000	11,203.03	50.86
11	18/4/2024	56,276,618,356	5,100,000	11,034.63	(168.40)
12	21/4/2024	55,272,709,450	5,100,000	10,837.78	(196.85)
13	22/4/2024	55,912,500,980	5,100,000	10,963.23	125.45
14	23/4/2024	56,022,910,398	5,100,000	10,984.88	21.65
15	24/4/2024	58,015,552,907	5,100,000	11,375.59	390.71
16	25/4/2024	58,303,697,450	5,100,000	11,432.09	56.50
17	30/4/2024	58,908,323,599	5,100,000	11,550.65	118.56
18	1/5/2024	58,905,354,038	5,100,000	11,550.06	(0.59)
19	2/5/2024	59,620,195,804	5,100,000	11,690.23	140.17
20	3/5/2024	60,012,139,092	5,100,000	11,767.08	76.85
21	5/5/2024	60,006,157,756	5,100,000	11,765.91	(1.17)
22	6/5/2024	60,228,897,880	5,100,000	11,809.58	43.67
23	7/5/2024	60,609,634,237	5,100,000	11,884.24	74.66
24	8/5/2024	60,542,263,368	5,100,000	11,871.03	(13.21)
25	9/5/2024	60,317,489,610	5,100,000	11,826.95	(44.08)
26	12/5/2024	60,344,693,029	5,100,000	11,832.29	5.34
27	13/5/2024	60,018,292,181	5,100,000	11,768.29	(64.00)
28	14/5/2024	60,044,650,829	5,100,000	11,773.46	5.17
29	15/5/2024	60,541,734,970	5,100,000	11,870.92	97.46
30	16/5/2024	61,677,772,383	5,100,000	12,093.68	222.76
31	19/5/2024	61,780,473,416	5,100,000	12,113.81	20.13
32	20/5/2024	61,518,563,874	5,100,000	12,062.46	(51.35)
33	21/5/2024	61,897,991,075	5,100,000	12,136.86	74.40
34	22/5/2024	61,634,064,324	5,100,000	12,085.11	(51.75)
35	23/5/2024	62,151,941,168	5,100,000	12,186.65	101.54
36	26/5/2024	60,839,034,721	5,100,000	11,929.22	(257.43)
37	27/5/2024	60,895,227,930	5,100,000	11,940.24	11.02
38	28/5/2024	61,612,586,090	5,100,000	12,080.89	140.65
39	29/5/2024	60,894,045,393	5,100,000	11,940.00	(140.89)
40	30/5/2024	60,726,820,994	5,100,000	11,907.21	(32.79)
41	31/5/2024	60,946,133,129	5,100,000	11,950.22	43.01
42	2/6/2024	60,939,046,175	5,100,000	11,948.83	(1.39)

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

17. NET ASSET VALUE (continued)

No	Valuation date	NAV VND	Quantity of fund units Fund unit	NAV/fund unit VND	Increase/ (decrease) of NAV/fund unit VND
43	3/6/2024	61,693,285,566	5,100,000	12,096.72	147.89
44	4/6/2024	61,979,680,248	5,100,000	12,152.87	56.15
45	5/6/2024	61,803,670,046	5,100,000	12,118.36	(34.51)
46	6/6/2024	61,771,392,117	5,100,000	12,112.03	(6.33)
47	9/6/2024	62,043,029,406	5,100,000	12,165.29	53.26
48	10/6/2024	62,614,942,753	5,100,000	12,277.43	112.14
49	11/6/2024	62,608,307,162	5,100,000	12,276.13	(1.30)
50	12/6/2024	63,868,601,216	5,100,000	12,523.25	247.12
51	13/6/2024	63,935,019,250	5,100,000	12,536.27	13.02
52	16/6/2024	62,949,504,062	5,100,000	12,343.04	(193.23)
53	17/6/2024	62,646,276,244	5,100,000	12,283.58	(59.46)
54	18/6/2024	62,773,771,238	5,100,000	12,308.58	25.00
55	19/6/2024	63,087,567,230	5,100,000	12,370.11	61.53
56	20/6/2024	63,593,549,795	5,100,000	12,469.32	99.21
57	23/6/2024	63,505,323,677	5,100,000	12,452.02	(17.30)
58	24/6/2024	62,253,535,371	5,100,000	12,206.57	(245.45)
59	25/6/2024	62,372,980,764	5,100,000	12,229.99	23.42
60	26/6/2024	62,526,972,728	5,100,000	12,260.19	30.20
61	27/6/2024	62,397,436,670	5,100,000	12,234.79	(25.40)
62	30/6/2024	61,788,772,543	5,100,000	12,115.45	(119.34)
63	1/7/2024	61,605,676,955	5,100,000	12,079.54	(35.90)
64	2/7/2024	61,950,664,019	5,100,000	12,147.18	67.64
65	3/7/2024	62,526,510,319	5,100,000	12,260.10	112.92
66	4/7/2024	63,029,831,992	5,100,000	12,358.79	98.69
67	7/7/2024	63,516,532,964	5,100,000	12,454.22	95.43
68	8/7/2024	63,623,270,537	5,100,000	12,475.15	20.93
69	9/7/2024	64,229,384,518	5,100,000	12,593.99	118.84
70	10/7/2024	63,765,268,307	5,100,000	12,502.99	(91.00)
71	11/7/2024	63,522,323,561	5,100,000	12,455.35	(47.64)
72	14/7/2024	63,525,282,030	5,100,000	12,455.93	0.58
73	15/7/2024	63,394,075,987	5,100,000	12,430.21	(25.72)
74	16/7/2024	63,790,056,370	5,100,000	12,507.85	77.64
75	17/7/2024	63,699,921,727	5,100,000	12,490.18	(17.67)
76	18/7/2024	63,393,157,951	5,100,000	12,430.03	(60.15)
77	21/7/2024	62,945,087,462	5,100,000	12,342.17	(87.86)
78	22/7/2024	62,429,206,873	5,100,000	12,241.02	(101.15)
79	23/7/2024	61,596,995,201	5,100,000	12,077.84	(163.18)
80	24/7/2024	62,053,986,038	5,100,000	12,167.44	89.60
81	25/7/2024	61,834,792,606	5,100,000	12,124.46	(42.98)
82	28/7/2024	62,491,641,886	5,100,000	12,253.26	128.80
83	29/7/2024	62,656,622,447	5,100,000	12,285.61	32.35
84	30/7/2024	62,576,378,793	5,100,000	12,269.87	(15.74)
85	31/7/2024	62,983,428,498	5,100,000	12,349.69	79.82
86	1/8/2024	61,749,193,165	5,100,000	12,107.68	(242.01)
87	4/8/2024	62,341,778,598	5,100,000	12,223.87	116.19
88	5/8/2024	59,579,739,008	5,100,000	11,682.30	(541.57)
89	6/8/2024	60,439,043,811	5,100,000	11,850.79	168.49
90	7/8/2024	60,089,405,629	5,100,000	11,782.23	(68.56)
91	8/8/2024	59,540,078,696	5,100,000	11,674.52	(107.71)

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

17. NET ASSET VALUE (continued)

No	Valuation date	NAV VND	Quantity of fund units Fund unit	NAV/fund unit VND	Increase/ (decrease) of NAV/fund unit VND
92	11/8/2024	60,582,250,732	5,100,000	11,878.87	204.35
93	12/8/2024	61,458,105,864	5,100,000	12,050.60	171.73
94	13/8/2024	61,231,483,331	5,100,000	12,006.17	(44.43)
95	14/8/2024	61,325,526,249	5,100,000	12,024.61	18.44
96	15/8/2024	61,067,093,610	5,100,000	11,973.93	(50.68)
97	18/8/2024	62,323,442,361	5,100,000	12,220.28	246.35
98	19/8/2024	63,465,738,845	5,100,000	12,444.26	223.98
99	20/8/2024	63,956,098,951	5,100,000	12,540.41	96.15
100	21/8/2024	64,527,671,375	5,100,000	12,652.48	112.07
101	22/8/2024	77,367,625,871	6,100,000	12,683.21	30.73
102	25/8/2024	77,266,252,726	6,100,000	12,666.59	(16.62)
103	26/8/2024	76,276,072,215	6,100,000	12,504.27	(162.32)
104	27/8/2024	76,219,786,565	6,100,000	12,495.04	(9.23)
105	28/8/2024	76,274,186,074	6,100,000	12,503.96	8.92
106	29/8/2024	76,349,765,138	6,100,000	12,516.35	12.39
107	31/8/2024	76,774,880,549	6,100,000	12,586.04	69.69
108	3/9/2024	76,760,476,790	6,100,000	12,583.68	(2.36)
109	4/9/2024	75,858,292,827	6,100,000	12,435.78	(147.90)
110	5/9/2024	75,042,184,373	6,100,000	12,301.99	(133.79)
111	8/9/2024	75,113,879,646	6,100,000	12,313.75	11.76
112	9/9/2024	74,807,474,831	6,100,000	12,263.52	(50.23)
113	10/9/2024	74,143,826,759	6,100,000	12,154.72	(108.80)
114	11/9/2024	74,146,437,187	6,100,000	12,155.15	0.43
115	12/9/2024	74,623,051,649	6,100,000	12,233.28	78.13
116	15/9/2024	74,721,323,914	6,100,000	12,249.39	16.11
117	16/9/2024	74,158,176,915	6,100,000	12,157.07	(92.32)
118	17/9/2024	75,048,863,633	6,100,000	12,303.09	146.02
119	18/9/2024	75,528,977,718	6,100,000	12,381.79	78.70
120	19/9/2024	75,740,361,310	6,100,000	12,416.45	34.66
121	22/9/2024	76,211,247,166	6,100,000	12,493.64	77.19
122	23/9/2024	76,126,823,617	6,100,000	12,479.80	(13.84)
123	24/9/2024	76,542,936,809	6,100,000	12,548.02	68.22
124	25/9/2024	107,522,336,560	8,500,000	12,649.68	101.66
125	26/9/2024	107,978,339,738	8,500,000	12,703.33	53.65
126	29/9/2024	107,813,092,058	8,500,000	12,683.89	(19.44)
127	30/9/2024	107,769,888,497	8,500,000	12,678.81	(5.08)
128	1/10/2024	107,956,670,390	8,500,000	12,700.78	21.97
129	2/10/2024	108,038,140,613	8,500,000	12,710.36	9.58
130	3/10/2024	107,171,141,906	8,500,000	12,608.36	(102.00)
131	6/10/2024	106,152,881,497	8,500,000	12,488.57	(119.79)
132	7/10/2024	106,144,606,330	8,500,000	12,487.60	(0.97)
133	8/10/2024	105,972,975,631	8,500,000	12,467.40	(20.20)
134	9/10/2024	106,719,545,130	8,500,000	12,555.24	87.84
135	10/10/2024	107,708,793,953	8,500,000	12,671.62	116.38
136	13/10/2024	107,509,071,697	8,500,000	12,648.12	(23.50)
137	14/10/2024	106,913,782,265	8,500,000	12,578.09	(70.03)
138	15/10/2024	106,412,800,651	8,500,000	12,519.15	(58.94)
139	16/10/2024	106,062,937,408	8,500,000	12,477.99	(41.16)
140	17/10/2024	106,430,753,376	8,500,000	12,521.26	43.27

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

17. NET ASSET VALUE (continued)

No	Valuation date	NAV VND	Quantity of fund units Fund unit	NAV/fund unit VND	Increase/ (decrease) of NAV/fund unit VND
141	20/10/2024	106,050,509,361	8,500,000	12,476.53	(44.73)
142	21/10/2024	105,181,632,431	8,500,000	12,374.30	(102.23)
143	22/10/2024	104,534,888,573	8,500,000	12,298.22	(76.08)
144	23/10/2024	104,997,975,390	8,500,000	12,352.70	54.48
145	24/10/2024	104,132,792,857	8,500,000	12,250.91	(101.79)
146	27/10/2024	103,794,746,677	8,500,000	12,211.14	(39.77)
147	28/10/2024	104,274,885,181	8,500,000	12,267.63	56.49
148	29/10/2024	105,600,306,620	8,500,000	12,423.56	155.93
149	30/10/2024	105,679,547,235	8,500,000	12,432.88	9.32
150	31/10/2024	105,604,724,462	8,500,000	12,424.08	(8.80)
151	3/11/2024	103,742,864,022	8,500,000	12,205.04	(219.04)
152	4/11/2024	103,181,178,616	8,500,000	12,138.96	(66.08)
153	5/11/2024	102,868,037,750	8,500,000	12,102.12	(36.84)
154	6/11/2024	104,022,358,076	8,500,000	12,237.92	135.80
155	7/11/2024	103,884,663,976	8,500,000	12,221.72	(16.20)
156	10/11/2024	103,420,107,872	8,500,000	12,167.07	(54.65)
157	11/11/2024	102,906,698,244	8,500,000	12,106.67	(60.40)
158	12/11/2024	102,254,115,589	8,500,000	12,029.89	(76.78)
159	13/11/2024	102,620,306,779	8,500,000	12,072.97	43.08
160	14/11/2024	101,645,222,705	8,500,000	11,958.26	(114.71)
161	17/11/2024	100,083,261,185	8,500,000	11,774.50	(183.76)
162	18/11/2024	99,594,007,201	8,500,000	11,716.94	(57.56)
163	19/11/2024	98,294,152,478	8,500,000	11,564.01	(152.93)
164	20/11/2024	99,219,856,900	8,500,000	11,672.92	108.91
165	21/11/2024	100,768,836,538	8,500,000	11,855.15	182.23
166	24/11/2024	100,628,245,508	8,500,000	11,838.61	(16.54)
167	25/11/2024	100,820,380,610	8,500,000	11,861.22	22.61
168	26/11/2024	101,593,658,089	8,500,000	11,952.19	90.97
169	27/11/2024	101,908,424,370	8,500,000	11,989.22	37.03
170	28/11/2024	102,174,840,990	8,500,000	12,020.56	31.34
171	30/11/2024	103,055,441,512	8,500,000	12,124.16	103.60
172	1/12/2024	103,050,184,468	8,500,000	12,123.55	(0.61)
173	2/12/2024	102,828,710,663	8,500,000	12,097.49	(26.06)
174	3/12/2024	102,934,535,889	8,500,000	12,109.94	12.45
175	4/12/2024	102,201,856,532	8,500,000	12,023.74	(86.20)
176	5/12/2024	105,231,589,428	8,500,000	12,380.18	356.44
177	8/12/2024	105,461,176,101	8,500,000	12,407.19	27.01
178	9/12/2024	105,329,913,732	8,500,000	12,391.75	(15.44)
179	10/12/2024	105,456,514,418	8,500,000	12,406.64	14.89
180	11/12/2024	105,252,377,138	8,500,000	12,382.63	(24.01)
181	12/12/2024	105,302,466,220	8,500,000	12,388.52	5.89
182	15/12/2024	105,236,430,263	8,500,000	12,380.75	(7.77)
183	16/12/2024	105,309,948,553	8,500,000	12,389.40	8.65
184	17/12/2024	104,775,952,088	8,500,000	12,326.58	(62.82)
185	18/12/2024	104,924,965,119	8,500,000	12,344.11	17.53
186	19/12/2024	104,084,336,979	8,500,000	12,245.21	(98.90)
187	22/12/2024	104,442,746,876	8,500,000	12,287.38	42.17
188	23/12/2024	104,831,813,315	8,500,000	12,333.15	45.77
189	24/12/2024	105,020,446,389	8,500,000	12,355.34	22.19

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

17. NET ASSET VALUE (continued)

No	Valuation date	NAV VND	Quantity of fund units Fund unit	NAV/fund unit VND	Increase/ (decrease) of NAV fund unit VND
190	25/12/2024	106,413,066,208	8,500,000	12,519.18	163.84
191	26/12/2024	106,255,596,916	8,500,000	12,500.65	(18.53)
192	29/12/2024	106,593,050,241	8,500,000	12,540.35	39.70
193	30/12/2024	106,593,196,129	8,500,000	12,540.37	0.02
194	31/12/2024	106,810,124,145	8,500,000	12,565.89	25.52
Average NAV for the period (VND)					77,694,766,902
Change in NAV per fund unit:					
- Highest level (VND)					563.00
- Lowest level (VND)					0.02

18. NUMBER OF OUTSTANDING FUND UNITS IN CIRCULATION

Fund certificates can be redeemed in detail from time to time:

	31 December 2024 Unit
Up to 1 year	<u>8,500,000</u>

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

B06-ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

19. RELATED PARTIES AND OTHER KEY CONTRACTS

19.1 Related parties

Parties are considered to be related if one party has the ability to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions.

Fund Management Company and Board of Representatives

Significant transactions during the period are as follows:

Related party	Relationship	Transactions	Receivable/(Payable)				Cost VND
			5 March 2024 VND	Increase VND	Decrease VND	31 December 2024 VND	
Kim Vietnam Fund Management Co., Ltd	The Fund Management Company	Fund management fee	-	(442,926,972)	380,614,956	(62,312,016)	442,926,972
Board of Representatives	Board of Representatives	Board of Representatives' remuneration	-	(49,354,839)	35,854,839	(13,500,000)	49,354,839

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

B06-ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at 31 December 2024 and for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

19. RELATED PARTIES AND OTHER KEY CONTRACTS (continued)

19.2 Other key contracts

Supervisory Bank

According to the custodianship and custody contract with the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch ("Supervisory Bank"), the Fund is obliged to pay the Supervisory Bank a supervisory fee is 0.02% per year on the net asset value of the Fund with a minimum of VND5,000,000 per month, excluding value added tax, and custody service price is 0.05% per annum on the net asset value of the Fund with the minimum amount of VND15,000,000 per month.

The Supervisory Bank is also an organization providing fund administration service. The Fund is obliged to pay the Supervisory Bank a fund administration fee of 0.03% per annum based on the net asset value of the Fund with a minimum of VND15,000,000 per month, excluding value added tax.

The major transactions during the period are as follows:

Related party	Relationship	Transactions	Receivable/(Payable)			Cost VND
			5 March 2024 VND	Increase VND	Decrease VND	31 December 2024 VND
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch	Supervisory Bank	Settlement Deposit	-	100,453,681,411	(100,017,997,546)	435,683,865
		Payable for fund administration fee	-	(165,000,000)	148,500,000	(16,500,000)
		Payable for custody fee	-	(105,000,000)	90,000,000	(15,000,000)
		Payable for supervisory fee	-	(55,000,000)	49,500,000	(5,500,000)
		Payable for transaction fee	-	(33,519,928)	33,519,928	-
						33,519,928

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

20. FINANCIAL ITEMS ASSESSMENT OF FUND'S OPERATION

*For the period from
5 March 2024
(the date of establishment)
to 31 December 2024
(%)*

Operating expenses ratio	2.56
Portfolio turnover	58.20

20.1 Operating expenses ratio

Operating expense ratio is the evaluation rate of the operating expenses of the Fund calculated for a unit of net asset value for the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024, this ratio is calculated on a year-round basis by multiplying the operating expense ratio by the Fund's actual 1-year life-time ratio.

The operating cost ratio is determined by the following formula:

$$\text{Operating expenses ratio (\%)} = \frac{\text{Total operating expenses} \times 365 \times 100\%}{\text{Average net asset value (NAV) for the period} \times \text{The number of days the Fund has been in operation (calculated from the date of authorization)}}$$

Expenses that are not included in the Fund's operating expenses when calculating the operating expenses ratio include:

- Interest expenses;
- Expenses of exchange rate profit and loss (both implemented and unrealized);
- Withholding tax on investor income or tax arising from income paid for the year (corporate income tax), including contractor tax;
- Exchange expenses, fund certificates sale and other expenses arising from the exchange, sale of fund certificates; and
- Dividends and other distributions paid to investors.

20.2 Portfolio turnover

The portfolio turnover rate is the turnover of the Fund's investment assets in a (1) year. For the period from 5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024, this ratio is calculated on a year-round basis by taking the average of total value of buy-in portfolio and total proceeds of sell-out portfolio divided by the average net asset value of the ETF fund for the period.

Portfolio turnover rate is determined by the formula:

$$\text{Portfolio turnover (\%)} = \frac{(\text{Total value of buy-in portfolio} + \text{total proceeds of sell-out portfolio}) \times 365 \times 100\%}{\text{Average net asset value (NAV) for the period} \times \text{The number of days the Fund has been in operation (calculated from the date of authorization)}}$$

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

21. FINANCIAL RISK MANAGEMENT OBJECTIVES AND POLICIES

The Fund has investments in listed shares, short-term deposits and receivables that arise directly from its operations. Financial liabilities consist mainly of payables to the Fund management company, to service provider, to investors and management fee payables. The Fund does not hold or issue any derivative financial instruments.

The Fund is exposed to market risk, credit risk and liquidity risk. The Fund has a system of controls in place to create an acceptable balance between the cost of risks occurring and the cost of managing the risks. Executive Board of the Fund Management Company continually monitors the Fund's risk management process to ensure that an appropriate balance between risk and control is achieved.

The Fund Management Company reviews and agrees policies for managing each of these risks which are summarized below:

Market risk

Market risk is the risk that the fair value of future cash flows of a financial instrument will fluctuate because of changes in market prices. Market risk comprises of four types of risk: interest rate risk, currency risk, commodity price risk and other price risk, such as equity price risk. Financial instruments affected by market risk include deposits and securities investments.

Interest rate risk

Interest rate risk is the risk that the fair value of future cash flows of a financial instrument will fluctuate in response to changes in market interest rates. Market risk due to changes in the interest rate of the Fund mainly relates to cash of the Fund. These assets are highly liquid and not held by the Fund for the purpose of gaining from waiting for price increase.

The Fund Management Company manages interest rate risk by looking at the competitive structure of the market to obtain rates, which are favorable for its purposes within its risk management limits.

The Fund does not apply a sensitivity analysis to interest rates since the Fund has a minimal interest rate risk at the statement of financial position date.

Currency risk

Currency risk is the risk that the value of financial instruments will fluctuate because of changes in foreign exchange rates.

The Fund was incorporated and operates in Vietnam, the Fund's main reporting and the transaction currency is VND. The Fund's exposure to risk is not present as the Fund does not hold assets and liabilities denominated in foreign currencies as at 31 December 2024.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

21. FINANCIAL RISK MANAGEMENT OBJECTIVES AND POLICIES (continued)

Market risk (continued)

Market price risk

The Fund's investments in listed stocks are susceptible to market risk arising from uncertainty about future values of the investment stocks. The Fund manages stocks price risk by placing a limit on investments. The Fund Management Company reviews and approves all stocks investment decisions.

At the reporting date, the fair value of investments in listed shares was VND106,832,007,900. A decrease of 10% in these bonds' price could decrease an amount of VND10,683,200,790 on the Fund's operating income, the result depending on whether or not the decline is significant or prolonged. An increase of 10% in the price of the listed shares would increase the Fund's operating income result by VND10,683,200,790.

Credit risk

Credit risk is the risk that counterparty would not meet its obligations under a financial instrument or customer contract, leading to a financial loss. The Fund is exposed to credit risk from deposit at bank and receivables.

The Fund Management Company assessed that the Fund's credit risk was low because deposits which are maintained with reputable banks operating in Vietnam and had been approved by the Board of Representatives. Receivables are dividend receivable balance at the end of the accounting period with a short payment term, and the partners have a safe credit index.

Liquidity risk

The liquidity risk is the risk that the Fund will encounter difficulty in meeting financial obligations due to shortage of capital. The Fund's exposure to liquidity risk arises primarily from mismatches of maturities of financial assets and financial liabilities.

The Fund Management Company frequently assesses liquidity demand, analyses cash inflows/outflows and monitors liquidity risk by maintaining sufficient amount of cash at bank for the Fund's operation and to mitigate the effect of fluctuations in cash flows.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

21. FINANCIAL RISK MANAGEMENT OBJECTIVES AND POLICIES (continued)

Market risk (continued)

The table below summarizes the maturity profile of the Fund's financial liabilities based on contractual undiscounted payments:

	<i>On demand VND</i>	<i>Less than 3 months VND</i>	<i>Total VND</i>
Assets			
Cash at bank for the operation of the Fund	435,683,865	-	435,683,865
Investments	-	106,832,007,900	106,832,007,900
Total assets	435,683,865	106,832,007,900	107,267,691,765
Liabilities			
Accrued expenses	-	153,900,000	153,900,000
Service fees payables	-	302,167,620	302,167,620
Total liabilities	-	456,067,620	456,067,620
Net liquidity gap	435,683,865	106,375,940,280	106,811,624,145

The Fund assessed that the risk concentration for payment is low. Sources of funding were deemed to be sufficiently available to meet the Fund's current obligations.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

22. NOTES TO FINANCIAL ASSETS AND FINANCIAL LIABILITIES IN DETAILED

The following table presents carrying amounts and fair values of the financial instruments presented in the Fund's financial statements at the end of the period:

	31 December 2024	
	Carrying amount VND	Fair value VND
Assets		
Cash and cash equivalents	435,683,865	435,683,865
Investments	106,832,007,900	106,832,007,900
- <i>Listed shares</i>	<u>106,832,007,900</u>	<u>106,832,007,900</u>
	<u>107,267,691,765</u>	
Liabilities		
Accrued expenses	153,900,000	(*)
Service fees payables	<u>302,167,620</u>	(*)
	<u>456,067,620</u>	

(*) The fair value of these financial assets and liabilities cannot be determined because the Vietnamese Accounting Standards and the Accounting System for Exchange Traded Funds and regulations of the Ministry of Finance have not yet provided specific guidance on the determination of fair value.

The fair values of financial assets and financial liabilities are stated at the amount to which the financial instrument can be converted in an existing transaction between the parties, except where required must be sold or disposed of.

The Fund uses the following methods and assumptions to estimate fair value:

- Fair value of cash and cash equivalents, receivables, accrued expenses and service fees payables is equal to the carrying amount of these items due to periodic terms.
- Fair value of shares is estimated using the valuation method specified in Note 3.3.

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2024 and for the period from
5 March 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024

B06-ETF

23. EVENTS AFTER THE STATEMENT OF FINANCIAL POSITION DATE

There is no matter or circumstance that has arisen since the statement of financial position date that requires adjustment or disclosure in the financial statements of the Fund.

Ho Chi Minh City, Vietnam
28 March 2025


Preparer:
Ms. Vo Xuan Quy
Accountant


Reviewer:
Ms. Vu Thi Lan Huong
Person in charge of accountant


Approver:
Mr. Yun Hang Jin
General Director

